

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4607/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 8 năm 2017***QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015;

Thực hiện Quyết định số 1050/QĐ-UBND ngày 31/01/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân Thành phố năm 2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 7542/TTr-SKHĐT ngày 08 tháng 8 năm 2017 và Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 7946/TTr-STP ngày 17 tháng 8 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 10 thủ tục hành chính mới ban hành, 29 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Danh mục và nội dung chi tiết của thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Phong

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4607/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2017
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư

STT	Tên thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam	
1.	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện đối với chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương cấp trước ngày Luật Đầu tư có hiệu lực thi hành
2.	Thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương cấp trước ngày Luật Đầu tư có hiệu lực thi hành
II. Lĩnh vực đầu tư theo hình thức đối tác công tư	
1.	Thẩm định và phê duyệt đề xuất dự án của nhà đầu tư
2.	Thủ tục thẩm định và phê duyệt đề xuất dự án nhóm A, B, C do Ủy ban nhân dân Thành phố lập
3.	Thẩm định và phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi
4.	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi
5.	Thủ tục Chuyển đổi hình thức đầu tư đối với các dự án đầu tư bằng vốn đầu tư công
6.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án hợp tác công tư)

7.	Thủ tục điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án hợp tác công tư)
8.	Thủ tục thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án hợp tác công tư)

B. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư

STT	Tên thủ tục hành chính
Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	
1.	Thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh).
2.	Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh).
3.	Thủ tục thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh).
4.	Thủ tục thông báo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh).
5.	Thủ tục công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh).
6.	Thủ tục thông báo mẫu con dấu (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh).
7.	Thủ tục đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh.
8.	Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.
9.	Thủ tục thông báo chào bán cổ phần riêng lẻ của công ty cổ phần không phải là công ty cổ phần đại chúng.

10.	Thủ tục thông báo cập nhật thông tin cổ đông là cá nhân nước ngoài, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (đối với công ty cổ phần).
11.	Thủ tục thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân.
12.	Thủ tục bán doanh nghiệp tư nhân.
13.	Thủ tục chia doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần).
14.	Thủ tục tách doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần).
15.	Thủ tục hợp nhất doanh nghiệp.
16.	Thủ tục sáp nhập doanh nghiệp.
17.	Thủ tục chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần.
18.	Thủ tục chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.
19.	Thủ tục chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.
20.	Thủ tục chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn.
21.	Thủ tục thông báo tạm ngừng kinh doanh.
22.	Thủ tục thông báo về việc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo.
23.	Thủ tục giải thể doanh nghiệp.
24.	Thủ tục giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án.
25.	Thủ tục chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.
26.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
27.	Thủ tục hiệu đính, cập nhật bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp.

28.	Thủ tục chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.
29.	Thủ tục chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư

I. Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam

1. Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện đối với chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương cấp trước ngày Luật Đầu tư có hiệu lực thi hành

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền chuẩn bị và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư, địa chỉ: số 32 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1.

Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: từ thứ hai đến thứ sáu và sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ)

- **Bước 2: Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ**

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và cấp Giấy biên nhận cho người nộp hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ: hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- **Bước 3: Xem xét, giải quyết hồ sơ**

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện.

+ Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do và các yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ cho doanh nghiệp biết.

- **Bước 4:** Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp căn cứ vào ngày hẹn trên Giấy biên nhận hồ sơ đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động (theo mẫu);

+ Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do cơ quan đăng ký đầu tư cấp hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương;

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương cấp trước ngày Luật Đầu tư có hiệu lực thi hành có chi nhánh, văn phòng đại diện đặt trụ sở trên địa bàn Thành phố.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc Thông báo từ chối nêu rõ lý do và các yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động (Phụ lục II-19, Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT)

i) Lệ phí: 100.000 đồng/lần.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014

- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.

Phụ lục II-19**TÊN DOANH NGHIỆP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh với các nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin về chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):**Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):.....Tên chi nhánh viết tắt (*nếu có*):**2. Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh/Mã số thuế:**
.....**3. Thông tin về Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh/văn phòng đại diện (hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương khác):**

Số Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương khác):

Do: cấp/phê duyệt ngày/...../.....

4. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh/nội dung hoạt động:

a) Ngành, nghề kinh doanh (đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh):

STT	Tên ngành	Mã ngành

b) Nội dung hoạt động (đối với văn phòng đại diện):

6. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Họ tên người đứng đầu (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:

Sinh ngày:/...../.....Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../.....Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

7. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: Xã/Phường/Thị trấn: Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

	Tỉnh/Thành phố: Điện thoại: Fax: Email:
2	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
3	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/..... đến ngày/..... (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)
4	Tổng số lao động:
5	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT (có/không):.....
6	Đăng ký xuất khẩu (có/không):
7	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (nếu có tại thời điểm kê khai): Tài khoản ngân hàng: Tài khoản kho bạc:
8	Các loại thuế phải nộp (đánh dấu X vào ô thích hợp): Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/> Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/> Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/> Tài nguyên <input type="checkbox"/> Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/> Môn bài <input type="checkbox"/> Tiền thuê đất <input type="checkbox"/> Phí, lệ phí <input type="checkbox"/> Thu nhập cá nhân <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/>
9	Ngành, nghề kinh doanh/Nội dung hoạt động chính ¹ :

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận).

¹ Chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động liệt kê tại mục 5 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính/nội dung hoạt động chính của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh tại thời điểm đăng ký.

II. Thông tin về chi nhánh chủ quản² (kê khai theo hướng dẫn tại mục I Phụ lục này)

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận).

III. Thông tin về doanh nghiệp³ (kê khai theo mẫu tại Phụ lục II-18)

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận).

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

Các giấy tờ gửi kèm:

-.....
-.....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi họ tên)

² Chỉ kê khai trong trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh.

³ Chỉ kê khai trong trường hợp doanh nghiệp chưa được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương khác).

2. Thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương cấp trước ngày Luật Đầu tư có hiệu lực thi hành

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền chuẩn bị và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư, địa chỉ: số 32 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1.

Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: từ thứ hai đến thứ sáu và sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ)

- **Bước 2: Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ**

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và cấp Giấy biên nhận cho người nộp hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ: hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- **Bước 3: Xem xét, giải quyết hồ sơ**

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp đổi đồng thời bổ sung, thay đổi thông tin của chi nhánh, văn phòng đại diện trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện và Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện (trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu).

+ Trường hợp từ chối cấp, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do và các yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ cho doanh nghiệp biết.

- **Bước 4:** Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp căn cứ vào ngày hẹn trên Giấy biên nhận hồ sơ đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- **Thành phần hồ sơ:**

+ Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động (theo mẫu);

+ Bản sao Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương;

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế.

+ Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện (Theo mẫu).

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương trước ngày Luật Đầu tư có hiệu lực thi hành có Chi nhánh, Văn phòng đại diện đặt trụ sở trên địa bàn Thành phố thực hiện kết hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đồng thời với đăng ký thay đổi nội dung hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc Thông báo từ chối nêu rõ lý do và các yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (Phụ lục II-13, Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT);

- Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (Phụ lục II-19, Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT).

i) Lệ phí: 100.000 đồng/lần.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

-
- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014
 - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;
 - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
 - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;
 - Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.

Phụ lục II-13**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO**Về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/
văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):**Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh/
văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:**Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện (*trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh*):**Nội dung đăng ký thay đổi:**

.....

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm:

-.....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP/NGƯỜI ĐỨNG
ĐẦU CHI NHÁNH**
(Ký, ghi họ tên)⁴

Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-19**TÊN DOANH NGHIỆP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh với các nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin về chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):**Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):.....Tên chi nhánh viết tắt (*nếu có*):**2. Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh/Mã số thuế:**
.....**3. Thông tin về Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh/văn phòng đại diện (hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương khác):**

Số Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương khác):

Do: cấp/phê duyệt ngày/...../.....

4. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh/nội dung hoạt động:

a) Ngành, nghề kinh doanh (đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh):

STT	Tên ngành	Mã ngành

b) Nội dung hoạt động (đối với văn phòng đại diện):

6. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Họ tên người đứng đầu (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:

Sinh ngày:/...../.....Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../.....Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

7. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: Xã/Phường/Thị trấn: Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

	Tỉnh/Thành phố: Điện thoại: Fax: Email:
2	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
3	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/..... đến ngày/..... (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)
4	Tổng số lao động:
5	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT (có/không):.....
6	Đăng ký xuất khẩu (có/không):
7	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (nếu có tại thời điểm kê khai): Tài khoản ngân hàng: Tài khoản kho bạc:
8	Các loại thuế phải nộp (đánh dấu X vào ô thích hợp): Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/> Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/> Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/> Tài nguyên <input type="checkbox"/> Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/> Môn bài <input type="checkbox"/> Tiền thuê đất <input type="checkbox"/> Phí, lệ phí <input type="checkbox"/> Thu nhập cá nhân <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/>
9	Ngành, nghề kinh doanh/Nội dung hoạt động chính ⁵ :

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận).

II. Thông tin về chi nhánh chủ quản⁶ (kê khai theo hướng dẫn tại mục I Phụ lục này)

⁵ Chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động liệt kê tại mục 5 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính/nội dung hoạt động chính của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh tại thời điểm đăng ký.

⁶ Chỉ kê khai trong trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh.

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận).

III. Thông tin về doanh nghiệp⁷ (kê khai theo mẫu tại Phụ lục II-18)

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận).

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

Các giấy tờ gửi kèm:

-.....

-.....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi họ tên)

⁷ Chỉ kê khai trong trường hợp doanh nghiệp chưa được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương khác).

II. Lĩnh vực đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP)

1. Thủ tục thẩm định và phê duyệt đề xuất dự án của nhà đầu tư

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Nhà đầu tư chuẩn bị Hồ sơ đề xuất dự án đầy đủ nộp hồ sơ tại Sở Kế hoạch và Đầu tư (địa chỉ: 32 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1).

Thời gian tiếp nhận: Trong giờ làm việc từ thứ hai đến thứ sáu (sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ).

- Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ

Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và cấp biên nhận có hạn ngày trả kết quả cho người nộp (trường hợp nộp trực tiếp). Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ: hướng dẫn người nộp bổ sung, hoàn thiện.

- Bước 3: Thẩm định hồ sơ

Trong thời hạn 25 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ:

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ kèm theo văn bản để lấy ý kiến góp ý của các cơ quan nhà nước có liên quan đối với đề xuất dự án.

+ Trường hợp đề xuất dự án phù hợp với quy định của pháp luật và được đánh giá là khả thi để triển khai theo hình thức PPP, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt (Mục D Phụ lục 2 đính kèm Thông tư số 02/2016/TT-BKHĐT).

+ Trường hợp không thống nhất với nội dung của đề xuất dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định (Mục D Phụ lục 2 đính kèm Thông tư số 02/2016/TT-BKHĐT) việc yêu cầu nhà đầu tư đề xuất dự án điều chỉnh đề xuất dự án hoặc không xem xét, phê duyệt đề xuất dự án.

- Bước 4: Phê duyệt

Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt đề xuất dự án. Trường hợp không thống nhất, có văn bản yêu cầu nhà đầu tư xuất dự án điều chỉnh dự án hoặc không xem xét phê duyệt dự án.

- **Bước 5:** Nhà đầu tư căn cứ vào ngày hẹn trên Giấy tiếp nhận hồ sơ đến nhận kết quả giải quyết tại Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại trụ sở Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc nộp hồ sơ thông qua hệ thống bưu chính.

c) Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:**- Thành phần hồ sơ:**

+ Văn bản đề xuất thực hiện dự án (thực hiện theo hướng dẫn lập đề xuất dự án PPP tại phụ lục I của Thông tư 02/2016/TT-BKHĐT);

+ Dự thảo đề xuất dự án;

+ Giấy tờ xác nhận tư cách pháp lý, năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư;

+ Kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự (nếu có);

+ Các tài liệu cần thiết khác để giải trình đề xuất dự án (nếu có).

Ghi chú: Đối với dự án có cấu phần xây dựng, đề xuất dự án bao gồm thiết kế sơ bộ (thiết kế cơ sở đối với dự án nhóm C) theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ (bản chính)

d) Thời hạn giải quyết: Thời hạn thẩm định và phê duyệt không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không bao gồm thời hạn phê duyệt chủ trương sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án đối với các dự án thuộc đối tượng sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vay ưu đãi nước ngoài của các nhà tài trợ quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 15/2015/NĐ-CP).

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Nhà đầu tư.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Kế hoạch và Đầu tư;

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan nhà nước có liên quan đối với đề xuất dự án.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt đề xuất dự án của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc Văn bản yêu cầu nhà đầu tư đề xuất dự án điều chỉnh đề xuất dự án hoặc không xem xét, phê duyệt đề xuất dự án.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

i) Lệ phí: Không.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục: Nhà đầu tư được đề xuất thực hiện dự án ngoài các dự án, danh mục dự án do Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và công bố.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về Đầu tư theo hình thức đối tác công tư (có hiệu lực từ ngày 10 tháng 4 năm 2015);

- Thông tư số 02/2016/TT-BKHĐT ngày 01 tháng 3 năm 2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lựa chọn sơ bộ dự án, lập, thẩm định, phê duyệt đề xuất dự án và báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (có hiệu lực từ ngày 18 tháng 4 năm 2016).

2. Thủ tục thẩm định và phê duyệt đề xuất dự án nhóm A, B, C do Ủy ban nhân dân Thành phố lập

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Đơn vị chuẩn bị dự án chuẩn bị Hồ sơ đề xuất dự án đầy đủ nộp hồ sơ tại Sở Kế hoạch và Đầu tư (địa chỉ: 32 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1).

Thời gian tiếp nhận: Trong các ngày làm việc từ thứ hai đến thứ sáu (sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ).

- Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ

Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và cấp biên nhận có hạn ngày trả kết quả cho người nộp (trường hợp nộp trực tiếp). Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ: hướng dẫn người nộp bổ sung, hoàn thiện.

- Bước 3: Thẩm định hồ sơ

Trong thời hạn 25 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ:

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ kèm theo văn bản để lấy ý kiến góp ý của các cơ quan nhà nước có liên quan đối với đề xuất dự án.

+ Trường hợp đề xuất dự án phù hợp với quy định của pháp luật và được đánh giá là khả thi để triển khai theo hình thức đối tác công tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt (Mục D Phụ lục 2 đính kèm Thông tư số 02/2016/TT-BKHĐT).

+ Trường hợp không thống nhất với nội dung của đề xuất dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định (Mục D Phụ lục 2 đính kèm Thông tư số 02/2016/TT-BKHĐT) yêu cầu đơn vị chuẩn bị dự án điều chỉnh đề xuất dự án hoặc không xem xét, phê duyệt dự án.

- Bước 4: Phê duyệt

Trong thời hạn 05 ngày, căn cứ hồ sơ đề xuất dự án của đơn vị chuẩn bị dự án, hồ sơ thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư, quyết định về chủ trương sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư công, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt đề xuất dự án. Trường hợp không thống nhất, có văn bản yêu cầu đơn vị chuẩn bị đề xuất dự án điều chỉnh dự án hoặc không xem xét phê duyệt dự án.

- **Bước 5:** Đơn vị chuẩn bị dự án chuẩn căn cứ vào ngày hạn trên Giấy tiếp nhận

hồ sơ đến nhận kết quả giải quyết tại Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại trụ sở Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc nộp hồ sơ thông qua hệ thống bưu chính.

c) Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản trình duyệt đề xuất dự án (thực hiện theo hướng dẫn lập đề xuất dự án PPP tại phụ lục I của Thông tư 02/2016/TT-BKHĐT);

+ Dự thảo đề xuất dự án;

+ Ý kiến chấp thuận của người có thẩm quyền về việc lập đề xuất dự án theo hình thức PPP;

+ Các tài liệu, văn bản pháp lý có liên quan.

Ghi chú: Đối với dự án có cấu phần xây dựng, đề xuất dự án bao gồm thiết kế sơ bộ (thiết kế cơ sở đối với dự án nhóm C) theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

- Số lượng hồ sơ: 04 bộ hồ sơ (bản chính)

d) Thời hạn giải quyết: Thời hạn thẩm định và phê duyệt không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không bao gồm thời hạn phê duyệt chủ trương sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án đối với các dự án thuộc đối tượng sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vay ưu đãi nước ngoài của các nhà tài trợ quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 15/2015/NĐ-CP).

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị chuẩn bị dự án.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan nhà nước có liên quan đối với đề xuất dự án.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt đề xuất dự án của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc Văn bản yêu cầu nhà đầu tư đề xuất dự án điều chỉnh đề xuất dự án hoặc không xem xét, phê duyệt đề xuất dự án.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

i) Lệ phí: Không.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về Đầu tư theo hình thức đối tác công tư (có hiệu lực từ ngày 10 tháng 4 năm 2015);

- Thông tư số 02/2016/TT-BKHĐT ngày 01 tháng 3 năm 2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lựa chọn sơ bộ dự án, lập, thẩm định, phê duyệt đề xuất dự án và báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (có hiệu lực từ ngày 18 tháng 4 năm 2016).

3. Thủ tục thẩm định và phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi

a) Trình tự thực hiện

- **Bước 1:** Nhà đầu tư/đơn vị chuẩn bị dự án được giao nhiệm vụ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi chuẩn bị hồ sơ trình phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ tại Sở Kế hoạch và Đầu tư (địa chỉ: 32 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1).

Thời gian tiếp nhận: Trong các ngày làm việc từ thứ hai đến thứ sáu (sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ).

- Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ

Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ cho người nộp (trường hợp nộp trực tiếp). Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ: Hướng dẫn người nộp bổ sung, hoàn thiện.

- Bước 3: Thẩm định hồ sơ

Trong vòng 40 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (đối với dự án nhóm A)/30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (đối với dự án nhóm B):

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ kèm theo văn bản đề lấy ý kiến góp ý của các cơ quan nhà nước có liên quan đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi;

+ Trường hợp Báo cáo nghiên cứu khả thi phù hợp với quy định của pháp luật và được đánh giá là khả thi để triển khai theo hình thức PPP, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt (Mục D Phụ lục IV Thông tư số 02/2016/TT-BKHĐT);

- Trường hợp không thống nhất với nội dung của Báo cáo nghiên cứu khả thi, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định (Mục D Phụ lục IV Thông tư số 02/2016/TT-BKHĐT) việc yêu cầu đơn vị chuẩn bị dự án, nhà đầu tư lập báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc không xem xét, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi.

- Bước 4: Phê duyệt

+ Trường hợp chấp thuận: Trong thời hạn 5 ngày, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi.

+ Trường hợp không thống nhất: Trong thời hạn 5 ngày, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố có văn bản yêu cầu Nhà đầu tư/đơn vị chuẩn bị dự án được giao nhiệm vụ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc không

xem xét, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi.

- **Bước 5:** Nhà đầu tư/đơn vị chuẩn bị dự án căn cứ vào ngày hẹn trên Giấy tiếp nhận hồ sơ đến nhận kết quả giải quyết tại Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc nộp qua hệ thống bưu chính.

c) Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

- **Thành phần hồ sơ:**

+ Văn bản trình duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi: thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục III-Thông tư số 02/2016/TT-BKHĐT);

+ Dự thảo báo cáo nghiên cứu khả thi (Đối với dự án có cấu phần xây dựng, Báo cáo nghiên cứu khả thi bao gồm thiết kế cơ sở theo quy định của pháp luật về xây dựng theo Khoản 2 điều 25 Nghị định 15/2015/NĐ-CP);

+ Văn bản thỏa thuận giữa Ủy ban nhân dân thành phố với nhà đầu tư (trường hợp nhà đầu tư đề xuất);

+ Quyết định phê duyệt đề xuất dự án;

+ Văn bản thẩm định đề xuất dự án;

+ Các tài liệu, văn bản pháp lý có liên quan.

- **Số lượng hồ sơ:** 04 bộ hồ sơ (bản chính)

d) Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp dự án nhóm A: Thời hạn thẩm định và phê duyệt không quá 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp dự án nhóm B: Thời hạn thẩm định và phê duyệt không quá 35 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Nhà đầu tư/đơn vị chuẩn bị dự án được giao nhiệm vụ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án nhóm A, B.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan nhà nước có liên quan.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Văn bản yêu cầu Nhà đầu tư/đơn vị chuẩn bị dự án được giao nhiệm vụ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc không xem xét, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

i) Lệ phí: Từ 0,019% đến 0,001% tổng mức đầu tư dự án (Biểu mức thu phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở Thông tư số 209/2016/TT-BTC).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:

- Nhà đầu tư/đơn vị chuẩn bị dự án được Ủy ban nhân dân Thành phố giao lập Báo cáo nghiên cứu khả thi.

- Dự án không phải dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng, tôn giáo.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về Đầu tư theo hình thức đối tác công tư (có hiệu lực từ ngày 10 tháng 4 năm 2015);

- Thông tư số 02/2016/TT-BKHĐT ngày 01 tháng 3 năm 2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lựa chọn sơ bộ dự án, lập, thẩm định, phê duyệt đề xuất dự án và báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (có hiệu lực từ ngày 18 tháng 4 năm 2016).

- Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017).

4. Thủ tục thẩm định và phê duyệt điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi

a) Trình tự thực hiện

- **Bước 1:** Nhà đầu tư/đơn vị chuẩn bị dự án được giao nhiệm vụ lập điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi chuẩn bị hồ sơ và nộp hồ sơ tại Sở Kế hoạch và Đầu tư (địa chỉ: 32 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1).

Thời gian tiếp nhận: Trong giờ làm việc từ thứ hai đến thứ sáu (sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ).

- Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ

Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ có hạn ngày trả kết quả cho người nộp (trường hợp nộp trực tiếp). Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Bước 3: Thẩm định hồ sơ

Trong vòng 40 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với dự án nhóm A)/30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với dự án nhóm B):

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ kèm theo văn bản để lấy ý kiến góp ý của các cơ quan nhà nước có liên quan đối với điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi;

+ Trường hợp điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi phù hợp với quy định của pháp luật và được đánh giá là khả thi để triển khai theo hình thức PPP, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt (Mục D Phụ lục IV Thông tư số 02/2016/TT-BKHĐT);

+ Trường hợp không thống nhất với nội dung của điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định việc yêu cầu đơn vị chuẩn bị dự án, nhà đầu tư lập báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc không xem xét, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi.

- Bước 4: Phê duyệt

+ Trường hợp chấp thuận: Trong thời hạn 5 ngày, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi.

+ Trường hợp không thống nhất: Trong thời hạn 5 ngày, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố có văn bản yêu cầu Nhà đầu tư/đơn vị chuẩn bị dự án được giao nhiệm vụ lập điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc không xem xét, phê duyệt điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi.

- **Bước 5:** Nhà đầu tư/đơn vị chuẩn bị dự án được giao nhiệm vụ lập điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi căn cứ vào ngày hẹn trên Giấy tiếp nhận hồ sơ đến nhận kết quả giải quyết tại Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại trụ sở Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc nộp qua hệ thống bưu chính.

c) Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản trình duyệt điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi: Nội dung văn bản trình duyệt bao gồm căn cứ trình duyệt điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, thuyết minh nội dung chính của điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi và các kiến nghị;

+ Dự thảo báo cáo nghiên cứu khả thi (Đối với dự án có cấu phần xây dựng, Báo cáo nghiên cứu khả thi bao gồm thiết kế cơ sở theo quy định của pháp luật về xây dựng theo Khoản 2 Điều 25 Nghị định 15/2015/NĐ-CP);

+ Văn bản thỏa thuận giữa Ủy ban nhân dân thành phố với nhà đầu tư;

+ Quyết định phê duyệt đề xuất dự án;

+ Văn bản thẩm định đề xuất dự án;

+ Các tài liệu, văn bản pháp lý có liên quan.

- Số lượng hồ sơ: 04 bộ hồ sơ (bản chính)

d) Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp dự án nhóm A: Thời hạn thẩm định và phê duyệt không quá 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Trường hợp dự án nhóm B: Thời hạn thẩm định và phê duyệt không quá 35 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Nhà đầu tư/đơn vị chuẩn bị dự án nhóm A, nhóm B đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan nhà nước có liên quan

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt điều chỉnh báo

cáo nghiên cứu khả thi của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Văn bản yêu cầu Nhà đầu tư/đơn vị chuẩn bị dự án được giao nhiệm vụ lập điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc không xem xét, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

i) Lệ phí: Từ 0,019% đến 0,001% tổng mức đầu tư dự án (Biểu mức thu phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở Thông tư số 209/2016/TT-BTC).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:

Báo cáo nghiên cứu khả thi được xem xét điều chỉnh trong trường hợp sau đây:

- Dự án bị ảnh hưởng bởi thiên tai hoặc các sự kiện bất khả kháng khác;
- Xuất hiện các yếu tố đem lại hiệu quả cao hơn cho dự án;
- Quy hoạch thay đổi gây ảnh hưởng trực tiếp đến mục tiêu, địa điểm, quy mô của dự án;
- Dự án không thu hút được nhà đầu tư quan tâm sau khi đã thăm dò thị trường, tổ chức sơ tuyển hoặc tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư;
- Trường hợp khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về Đầu tư theo hình thức đối tác công tư (có hiệu lực từ ngày 10 tháng 4 năm 2015);
- Thông tư số 02/2016/TT-BKHĐT ngày 01 tháng 3 năm 2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lựa chọn sơ bộ dự án, lập, thẩm định, phê duyệt đề xuất dự án và báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (có hiệu lực từ ngày 18 tháng 4 năm 2016).
- Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017).

5. Thủ tục chuyển đổi hình thức đầu tư đối với các dự án đầu tư bằng vốn đầu tư công

a) Trình tự thực hiện

- **Bước 1:** Đơn vị chuẩn bị dự án chuẩn bị hồ sơ và nộp hồ sơ tại Sở Kế hoạch và Đầu tư (địa chỉ: 32 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1).

Thời gian tiếp nhận: Trong giờ làm việc từ thứ hai đến thứ sáu (sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ).

- Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ

Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và Giấy tiếp nhận hồ sơ có hạn ngày trả kết quả cho người nộp (trường hợp nộp trực tiếp). Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ: Hướng dẫn người nộp bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Bước 3: Thẩm định hồ sơ

Trong thời hạn 25 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ:

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ kèm theo văn bản để lấy ý kiến góp ý của các cơ quan nhà nước có liên quan đối với đề xuất dự án

+ Trường hợp phương án chuyển đổi hình thức đầu tư và đề xuất dự án phù hợp với quy định của pháp luật và được đánh giá là khả thi để triển khai theo hình thức PPP, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt (Mục D Phụ lục 2 đính kèm Thông tư số 02/2016/TT-BKHĐT).

+ Trường hợp không thống nhất với nội dung của phương án chuyển đổi hình thức đầu tư và đề xuất dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định yêu cầu đơn vị chuẩn bị dự án điều chỉnh phương án chuyển đổi hình thức đầu tư hoặc không xem xét, phê duyệt phương án chuyển đổi hình thức đầu tư và đề xuất dự án (Mục D Phụ lục 2 đính kèm Thông tư số 02/2016/TT-BKHĐT).

- Bước 4: Phê duyệt

Trong thời hạn 05 ngày, căn cứ hồ sơ hồ sơ đề xuất chuyển đổi hình thức đầu tư của đơn vị chuẩn bị dự án, hồ sơ thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư, quyết định về chủ trương sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư công, Chủ tịch

Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét và phê duyệt phương án chuyển đổi hình thức đầu tư và đề xuất dự án. Trường không thống nhất: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố có văn bản yêu cầu đơn vị chuẩn bị dự án điều chỉnh phương án chuyển đổi hình thức đầu tư và đề xuất dự án hoặc không xem xét, phê duyệt phương án chuyển đổi hình thức đầu tư và đề xuất dự án.

- **Bước 5:** Đơn vị chuẩn bị dự án căn cứ vào ngày hẹn trên Giấy tiếp nhận hồ sơ đến nhận kết quả giải quyết tại Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc nộp hồ sơ thông qua hệ thống bưu chính.

c) Thành phần hồ sơ:

- **Thành phần hồ sơ:**

+ Văn bản đề xuất chuyển đổi hình thức đầu tư;

+ Tài liệu gửi kèm văn bản đề xuất chuyển đổi hình thức đầu tư gồm: đề xuất dự án và Báo cáo tình hình thực hiện dự án đến thời điểm đề xuất chuyển đổi hình thức đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

- **Số lượng hồ sơ:** 04 bộ hồ sơ (bản chính).

d) Thời hạn giải quyết: Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không bao gồm thời hạn phê duyệt chủ trương sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án đối với các dự án thuộc đối tượng sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vay ưu đãi nước ngoài của các nhà tài trợ quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 15/2015/NĐ-CP).

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị chuẩn bị dự án.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Kế hoạch và Đầu tư;

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan nhà nước có liên quan

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt phương án chuyển đổi hình thức đầu tư và đề xuất dự án của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc Thông báo yêu cầu đơn vị chuẩn bị dự án điều chỉnh phương án chuyển đổi hình thức đầu tư và đề xuất dự án hoặc không xem xét, phê duyệt phương án chuyển

đổi hình thức đầu tư và đề xuất dự án.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

i) Lệ phí: Không.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:

Dự án đang được đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư công được xem xét chuyển đổi hình thức đầu tư để thực hiện theo hình thức đối tác công tư nếu đáp ứng các điều kiện:

- Dự án đang được đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư công đáp ứng các Điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 15/2015/NĐ-CP được xem xét chuyển đổi thực hiện theo hình thức đối tác công tư.

- Các dự án quy định như trên được chuyển đổi thực hiện theo một trong các hình thức hợp đồng dự án quy định tại các Khoản 3, 4, 5, 6, 7, 8 Điều 3 Nghị định 15/2015/NĐ-CP hoặc hợp đồng tương tự khác, gồm:

+ Chuyển đổi thực hiện theo hình thức hợp đồng BOT, hợp đồng BTO, hợp đồng BOO, hợp đồng BTL, hợp đồng BLT hoặc các hình thức hợp đồng tương tự khác đối với dự án có khả năng giao cho nhà đầu tư xây dựng, quản lý, kinh doanh, vận hành, khai thác công trình theo phương án quy định tại Điều 6 Thông tư này;

+ Chuyển đổi thực hiện theo hình thức hợp đồng BT đối với dự án có khả năng thu xếp được quỹ đất để nhà đầu tư thực hiện Dự án khác theo phương án quy định tại Điều 7 Thông tư này;

+ Các hình thức và phương án chuyển đổi khác được xem xét trong từng trường hợp cụ thể theo đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc nhà đầu tư.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về Đầu tư theo hình thức đối tác công tư (có hiệu lực từ ngày 10 tháng 4 năm 2015);

- Thông tư số 02/2016/TT-BKHĐT ngày 01 tháng 3 năm 2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lựa chọn sơ bộ dự án, lập, thẩm định, phê duyệt đề xuất dự án và báo cáo nhiên cứu khả thi dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (có hiệu lực từ ngày 18 tháng 4 năm 2016);

- Thông tư số 06/2016/TT-BKHĐT ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về Đầu tư theo hình thức đối tác công tư (có hiệu lực từ ngày 20 tháng 9 năm 2016).

6. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án hợp tác công tư).

a) Trình tự thực hiện

- **Bước 1:** Nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ và nộp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư (địa chỉ: Số 32, đường Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1).

Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Trong các ngày làm việc từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

- Bước 2: Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ

Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ cho Nhà đầu tư. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: Hướng dẫn giải thích để nhà đầu tư bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ dự án: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo một lần bằng văn bản cho nhà đầu tư về toàn bộ nội dung cần sửa đổi, bổ sung đối với mỗi một bộ hồ sơ. Thông báo phải nêu rõ yêu cầu sửa đổi, bổ sung và lý do của việc yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

- Bước 3: Thẩm định và phê duyệt hồ sơ

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự án hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi văn bản lấy ý kiến các cơ quan quản lý nhà nước liên quan ở địa phương về những nội dung thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan này. Trường hợp hợp đồng dự án có thỏa thuận về việc áp dụng hình thức bảo đảm, hỗ trợ đầu tư chưa được quy định tại Nghị định số [15/2015/NĐ-CP](#) hoặc điều kiện thực hiện dự án vượt thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi văn bản lấy ý kiến các Bộ, ngành về những nội dung liên quan trong hợp đồng dự án thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan này.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về các vấn đề thuộc phạm vi quản lý của mình.

Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm tra, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ra quyết định và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- **Bước 4:** Nhà đầu tư căn cứ vào ngày hẹn trên Giấy tiếp nhận hồ sơ đến nhận kết quả giải quyết tại Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại trụ sở của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- **Thành phần hồ sơ:**

+ Văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (theo mẫu);
+ Thỏa thuận đầu tư và dự thảo hợp đồng dự án;
+ Báo cáo nghiên cứu khả thi và quyết định phê duyệt dự án;
+ Văn bản chấp thuận chủ trương sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án (nếu có);

+ Hợp đồng liên doanh và dự thảo điều lệ doanh nghiệp dự án (nếu có);

+ Quyết định lựa chọn nhà đầu tư;

- **Số lượng hồ sơ:** 05 bộ hồ sơ (01 bộ gốc và 04 bộ bản sao).

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 25 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự án hợp lệ (không tính thời gian sửa đổi, bổ sung dự án).

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Nhà đầu tư thực hiện dự án trừ các dự án sau: Các dự án quan trọng quốc gia; Các dự án mà Bộ, ngành hoặc cơ quan được ủy quyền của Bộ, ngành là cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết hợp đồng dự án; Các dự án thực hiện trên địa bàn từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan nhà nước liên quan

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản thông báo từ chối nêu rõ lý do.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư (Mẫu số 1 Phụ lục II Thông tư 06/2016/TT-BKHĐT).

i) Lệ phí: Không.

k) Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2015);

- Nghị định 15/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư (có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2015).

- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư (có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 12 năm 2015).

- Thông tư số 06/2016/TT-BKHĐT ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số điều của Nghị định 15/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư (có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2016).

Mẫu số 1**Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm.....

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**Kính gửi: (tên Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)****I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ****1. Nhà đầu tư thứ nhất:***Đối với nhà đầu tư là cá nhân:*

Họ và tên (ghi đầy đủ bằng chữ in hoa):

Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc:

Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại:

Fax (nếu có):

Email (nếu có)

Website (nếu có):

Đối với nhà đầu tư là tổ chức:

Tên (ghi đầy đủ bằng chữ in hoa):

Giấy tờ chứng thực việc thành lập:

Số giấy chứng thực:

Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại:..... Fax (nếu có):

Email (nếu có)..... Website (nếu có):

Người đại diện theo pháp luật:

Họ và Tên (ghi đầy đủ bằng chữ in hoa): Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Chứng minh nhân dân số:Ngày cấp: .../.../.... Nơi cấp:.....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....

2. Nhà đầu tư tiếp theo: (thông tin đăng ký tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất)

II. ĐĂNG KÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ (nội dung đăng ký dự án đầu tư theo quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi; quyết định Điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi; và văn bản phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư):

1. Dự án đầu tư: Dự án đầu tư (tên dự án) thực hiện trên cơ sở hợp đồng (loại hợp đồng) ký kết với (tên Cơ quan nhà nước có thẩm quyền), có trụ sở chính tại (địa chỉ trụ sở chính Cơ quan nhà nước có thẩm quyền), (Điện thoại, Fax) đại diện bởi (Họ và tên, chức danh người đại diện ký kết Hợp đồng dự án) theo Giấy ủy quyền (Số Giấy ủy quyền - nếu có).

2. Địa Điểm thực hiện dự án và diện tích đất dự kiến sử dụng:

- Địa Điểm thực hiện dự án:

- Diện tích đất dự kiến sử dụng:

3. Mục tiêu, quy mô dự án; yêu cầu kỹ thuật, công nghệ, chất lượng công trình kết cấu hạ tầng và dịch vụ cung cấp:

4. Tổng vốn đầu tư: (ghi bằng VNĐ và giá trị tương đương USD), trong đó:

a) Tổng vốn đầu tư (ghi rõ cơ cấu hạng Mục chi phí):

b) Nguồn vốn:

- Vốn chủ sở hữu:

Giá trị, tỷ lệ trên tổng vốn đầu tư:

Giá trị, tỷ lệ vốn góp của từng nhà đầu tư:

- Vốn do nhà đầu tư huy động:

- Vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án (nếu có), bao gồm giá trị, tỷ lệ, tiến độ, phương thức và Điều kiện giải ngân:

5. Thời hạn và tiến độ thực hiện Dự án:

a. Tiến độ xây dựng (ghi cụ thể tiến độ giải phóng mặt bằng, tiến độ xây dựng):

- Tiến độ giải phóng mặt bằng: kể từ đến.....

- Tiến độ xây dựng: kể từ đến.....
- b. Tiến độ giải ngân vốn đầu tư (*ghi cụ thể tiến độ theo phân kỳ đầu tư*):
- c. Thời gian kinh doanh, quản lý, vận hành, khai thác Công trình:
- d. Thời gian chuyển giao công trình (nếu có):
- đ. Thời gian bảo hành công trình sau khi chuyển giao (nếu có):

6. Điều kiện thực hiện dự án:

- Điều kiện kinh doanh, quản lý, vận hành, khai thác công trình kết cấu hạ tầng (*đối với hợp đồng BOT, BTO, BOO, BTL, BLT và các hợp đồng tương tự khác*):
- Điều kiện thực hiện Dự án khác (*đối với hợp đồng BT*), bao gồm Điều kiện sử dụng đất:
- Các nội dung khác:

7. Kiến nghị ưu đãi, hỗ trợ, bảo đảm đầu tư và cơ sở pháp lý (nếu có).

III. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của hồ sơ dự án.
2. Tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

NHÀ ĐẦU TƯ

(Từng nhà đầu tư ký và ghi họ tên, chức danh và đóng dấu, nếu có)

Tài liệu kèm theo:

- Bản sao chứng minh thư hoặc giấy tờ chứng thực cá nhân đối với nhà đầu tư là thể nhân; Giấy tờ chứng thực việc thành lập hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương khác đối với nhà đầu tư là pháp nhân;
- Thỏa thuận đầu tư theo quy định tại Khoản 2 Điều 30 Nghị định số 15/2015/NĐ-CP dự thảo hợp đồng dự án theo mẫu tại Phụ lục 1 Thông tư này; và dự thảo các hợp đồng liên quan đến việc thực hiện dự án (nếu có);
- Bản sao hợp lệ quyết định phê duyệt dự án và báo cáo nghiên cứu khả thi;
- Bản sao hợp lệ văn bản chấp thuận chủ trương sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Nghị định số 15/2015/NĐ-CP (nếu có);
- Hợp đồng liên doanh giữa các nhà đầu tư và dự thảo Điều lệ doanh nghiệp dự án (nếu có);
- Bản sao hợp lệ văn bản phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư đàm phán hợp đồng dự án của người có thẩm quyền.

7. Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án hợp tác công tư)

a) Trình tự thực hiện

- **Bước 1:** Nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ và nộp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư (địa chỉ: Số 32, đường Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1).

Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Trong các ngày làm việc từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

- Bước 2: Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ

*** Trường hợp thay đổi tên dự án, địa chỉ, người đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư, Cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc thông tin khác liên quan đến nhà đầu tư**

Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ cho Nhà đầu tư. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ: Hướng dẫn giải thích để nhà đầu tư bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

*** Trường hợp điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng dự án làm thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư không thuộc trường hợp như trên:**

Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ cho Nhà đầu tư. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: Hướng dẫn người nộp bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ dự án: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo một lần bằng văn bản cho nhà đầu tư về toàn bộ nội dung cần sửa đổi, bổ sung đối với mỗi một bộ hồ sơ. Thông báo phải nêu rõ yêu cầu sửa đổi, bổ sung và lý do của việc yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

- Bước 3: Thẩm định và phê duyệt hồ sơ

*** Trường hợp thay đổi tên dự án, địa chỉ, người đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư, Cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc thông tin khác liên quan đến nhà đầu tư**

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét điều chỉnh Giấy chứng

nhận đăng ký đầu tư. Trường hợp từ chối, có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

*** Trường hợp điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng dự án làm thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư không thuộc trường hợp như trên:**

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự án hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi văn bản lấy ý kiến các cơ quan quản lý nhà nước liên quan ở địa phương về những nội dung thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan này. Trường hợp hợp đồng dự án có thỏa thuận về việc áp dụng hình thức bảo đảm, hỗ trợ đầu tư chưa được quy định tại Nghị định số 15/2015/NĐ-CP hoặc điều kiện thực hiện dự án vượt thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi văn bản lấy ý kiến các Bộ, ngành về những nội dung liên quan trong hợp đồng dự án thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan này.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về các vấn đề thuộc phạm vi quản lý của mình.

Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự án hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm tra trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định.

- **Bước 4:** Nhà đầu tư căn cứ vào ngày hẹn trên Giấy tiếp nhận hồ sơ đến nhận kết quả giải quyết tại Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại trụ sở của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Trường hợp thay đổi tên dự án, địa chỉ, người đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư, Cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc thông tin khác liên quan đến nhà đầu tư:**

- **Thành phần hồ sơ:** Văn bản đề nghị Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (theo Mẫu).

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

*** Trường hợp điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng dự án làm thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư không thuộc trường hợp như trên:**

- **Thành phần hồ sơ:**

- + Văn bản đề nghị Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (theo Mẫu);
- + Báo cáo tình hình thực hiện dự án đến thời Điểm đề nghị Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư;
- + Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và hợp đồng dự án;
- + Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng dự án (đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung hợp đồng dự án);
- + Bản sao hợp lệ quyết định Điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo nghiên cứu khả thi Điều chỉnh (đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung hợp đồng dự án do Điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi);
- + Thỏa thuận chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng dự án (đối với trường hợp chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng dự án);
- + Thỏa thuận về việc tiếp nhận dự án của bên cho vay và bản sao hợp lệ chứng nhận thành lập của bên cho vay hoặc giấy tờ có giá trị tương đương khác (đối với trường hợp bên cho vay tiếp nhận dự án)

- **Số lượng hồ sơ:** 05 bộ hồ sơ (01 bộ gốc, 04 bộ bản sao).

d) Thời hạn giải quyết:

- **Trường hợp thay đổi tên dự án, địa chỉ, người đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư, Cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc thông tin khác liên quan đến nhà đầu tư:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Trường hợp điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng dự án làm thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư không thuộc trường hợp như trên:** Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không tính thời gian sửa đổi, bổ sung dự án).

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Nhà đầu tư đã được UBND Thành phố cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án hợp tác công tư.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Cơ quan phối hợp: Cơ quan nhà nước có liên quan.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản thông báo từ chối (nêu rõ lý do).

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Mẫu số 3 Phụ lục II Thông tư 02/2016/TT-BKHĐT).

i) Lệ phí: Không.

k) Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2015);

- Nghị định 15/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư (có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2015).

- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư (có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 12 năm 2015);

- Thông tư số 06/2016/TT-BKHĐT ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số điều của Nghị định 15/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư (có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2016).

Mẫu số 3

Văn bản đề nghị Điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

VĂN BẢN**ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**

Kính gửi: *(tên Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)*

Nhà đầu tư:

Đăng ký/đề nghị Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(số, ngày cấp, nơi cấp)* với nội dung sau:

I. ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG DỰ ÁN:

Những nội dung đề nghị Điều chỉnh *(chỉ ghi những nội dung đề nghị Điều chỉnh và giải trình lý do Điều chỉnh):*

Nội dung dự án sau khi Điều chỉnh *(nội dung đăng ký dự án theo quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi; quyết định Điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi; văn bản phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư và căn cứ Điều chỉnh dự án. Trường hợp thay đổi tên dự án, địa chỉ, người đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư, Cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc thông tin khác liên quan đến nhà đầu tư theo quy định tại Khoản 2, Điều 18 Thông tư này thì không phải kê khai Mục này):*

1. Dự án: Dự án đầu tư xây dựng *(tên dự án)* thực hiện trên cơ sở hợp đồng *(loại hợp đồng)* ký kết với *(tên Cơ quan nhà nước có thẩm quyền)*, có trụ sở chính tại *(địa chỉ trụ sở chính Cơ quan nhà nước có thẩm quyền)*, *(Điện thoại, Fax)* đại diện bởi *(Họ và tên, chức danh người đại diện ký kết Hợp đồng dự án)* theo Giấy ủy quyền *(Số Giấy ủy quyền nếu có)*.

2. Địa Điểm thực hiện dự án và diện tích đất dự kiến sử dụng:

- Địa Điểm thực hiện dự án:

- Diện tích đất dự kiến sử dụng:

3. Mục tiêu, quy mô dự án; yêu cầu kỹ thuật, công nghệ, chất lượng công trình dự án, dịch vụ được cung cấp:**4. Tổng vốn đầu tư, (ghi bằng VNĐ và giá trị tương đương USD) trong đó:**

- Vốn chủ sở hữu:

+ Giá trị, tỷ lệ trên tổng vốn đầu tư:

+ Giá trị, tỷ lệ vốn góp của từng nhà đầu tư:

- Vốn do nhà đầu tư huy động:

- Vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án (nếu có), bao gồm giá trị, tỷ lệ, tiến độ, phương thức và Điều kiện giải ngân:

5. Thời hạn và tiến độ thực hiện dự án:

a. Tiến độ xây dựng (*ghi cụ thể tiến độ giải phóng mặt bằng, tiến độ xây dựng*):

- Tiến độ giải phóng mặt bằng: kể từ đến

- Tiến độ xây dựng: kể từ đến

b. Tiến độ giải ngân vốn đầu tư (*ghi cụ thể tiến độ theo phân kỳ đầu tư*):

c. Thời gian kinh doanh, quản lý, vận hành, khai thác công trình:

d. Thời gian chuyển giao công trình (nếu có):

đ. Thời gian bảo hành công trình sau khi chuyển giao (nếu có):

6. Điều kiện thực hiện dự án:

- Điều kiện kinh doanh, quản lý, vận hành, khai thác công trình kết cấu hạ tầng (*đối với hợp đồng BOT, BTO, BTL, BLT và các hợp đồng tương tự khác*):

- Điều kiện thực hiện Dự án khác (*đối với hợp đồng BT*), bao gồm Điều kiện sử dụng đất:

- Các nội dung khác:

7. Ưu đãi, hỗ trợ và bảo đảm đầu tư (nếu có);**II. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của hồ sơ Điều chỉnh.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

NHÀ ĐẦU TƯ

(*Từng nhà đầu tư ký và ghi họ tên, chức danh và đóng dấu, nếu có*)

Tài liệu kèm theo:

- Bản sao chứng minh thư hoặc giấy tờ chứng thực cá nhân đối với nhà đầu tư là thể nhân; Giấy tờ chứng thực việc thành lập hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương khác đối với nhà đầu tư là pháp nhân;

- Báo cáo tình hình thực hiện dự án đến thời Điểm đề nghị Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư (*trường hợp chỉ đăng ký thay đổi tên dự án, địa chỉ, người đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư, Cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc thông tin khác liên quan đến nhà đầu tư theo quy định tại Khoản 2, Điều 18 Thông tư này thì không phải gửi kèm báo cáo này*);

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và hợp đồng dự án;

- Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng dự án (*đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung*

hợp đồng dự án);

- Bản sao hợp lệ quyết định Điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo nghiên cứu khả thi Điều chỉnh (đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung hợp đồng dự án do Điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi);
- Thỏa thuận chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng dự án (đối với trường hợp chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng dự án);
- Thỏa thuận về việc tiếp nhận dự án của bên cho vay và bản sao hợp lệ chứng nhận thành lập của bên cho vay hoặc giấy tờ có giá trị tương đương khác (đối với trường hợp bên cho vay tiếp nhận dự án).

8. Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án hợp tác công tư).

a) Trình tự thực hiện

- **Bước 1:** Nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ và nộp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư (địa chỉ: Số 32, đường Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1).

Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Trong các ngày làm việc từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

- Bước 2: Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ

Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ cho Nhà đầu tư. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ: Hướng dẫn giải thích để nhà đầu tư bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Bước 3: Thẩm định và phê duyệt hồ sơ

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định, Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Trường hợp từ chối, có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Nhà đầu tư căn cứ vào ngày hẹn trên Giấy tiếp nhận hồ sơ đến nhận kết quả giải quyết tại Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại trụ sở của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gồm những nội dung về tình hình thực hiện dự án, căn cứ chấm dứt hợp đồng dự án;

+ Tài liệu về việc hoàn thành thủ tục chấm dứt hợp đồng dự án

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ (bộ gốc).

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Nhà đầu tư chấm dứt hợp đồng dự án.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản thông báo từ chối nêu rõ lý do.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

i) Lệ phí: Không.

k) Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn tất thủ tục chấm dứt hợp đồng dự án và các thủ tục có liên quan theo quy định, nhà đầu tư và Cơ quan nhà nước có thẩm quyền gửi văn bản cho Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2015);

- Nghị định 15/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư (có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2015).

- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư (có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 12 năm 2015).

- Thông tư số 06/2016/TT-BKHĐT ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số điều của Nghị định 15/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư (có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2016).

B. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư

I. Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp

1. Thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)

a) Trình tự thực hiện:

*** Trường hợp đăng ký trực tiếp:**

- Bước 1:

Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư, địa chỉ: số 32 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1.

Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: từ thứ hai đến thứ sáu và sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ)

- Bước 2: Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định, cấp Giấy biên nhận cho người nộp hồ sơ.

- Bước 3: Xem xét, giải quyết hồ sơ

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

+ Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do và các yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ cho người thành lập doanh nghiệp biết.

- Bước 4: Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp căn cứ vào ngày hẹn trên Giấy biên nhận hồ sơ đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư.

*** Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử sử dụng chữ ký số công cộng:**

- Bước 1: Người đại diện theo pháp luật kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, ký số vào hồ sơ đăng ký điện tử và thanh toán lệ phí qua mạng điện tử theo quy trình trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, người đại diện theo pháp luật sẽ nhận được Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử.

- Bước 2: Xem xét, giải quyết hồ sơ

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ qua mạng điện tử:

+ Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi thông tin sang cơ quan thuế để tự động tạo mã số doanh nghiệp. Sau khi nhận được mã số doanh nghiệp từ cơ quan thuế, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và thông báo đã hoàn tất quy trình cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử cho doanh nghiệp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi thông báo qua mạng điện tử cho doanh nghiệp để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

*** Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử sử dụng Tài khoản đăng ký kinh doanh:**

- **Bước 1:** Người đại diện theo pháp luật kê khai thông tin, tải văn bản điện tử của các giấy tờ chứng thực cá nhân lên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để được cấp Tài khoản đăng ký kinh doanh.

Người đại diện pháp luật sử dụng Tài khoản đăng ký kinh doanh đã được cấp để kê khai thông tin, tải văn bản điện tử và xác thực hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và thanh toán lệ phí qua mạng điện tử theo quy trình trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, người đại diện theo pháp luật sẽ nhận được Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử.

- Bước 2: Xem xét, giải quyết hồ sơ

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm xem xét hồ sơ đăng ký doanh nghiệp:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi thông tin sang cơ quan thuế để tự động tạo mã số doanh nghiệp. Sau khi nhận được mã số doanh nghiệp từ cơ quan thuế, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo qua mạng điện tử cho doanh nghiệp về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi thông báo qua mạng điện tử cho doanh nghiệp để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

- Bước 3:

+ Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo về việc cấp Giấy

chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bằng bản giấy kèm theo Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp được in từ mạng điện tử tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc nộp qua đường bưu điện. Khi tiếp nhận hồ sơ bằng bản giấy, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư đối chiếu hồ sơ bản giấy với hồ sơ doanh nghiệp đã gửi qua mạng điện tử. Trường hợp nội dung đối chiếu thống nhất, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trao trực tiếp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp hoặc gửi qua đường bưu điện.

+ Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo qua mạng điện tử về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký qua mạng điện tử sử dụng Tài khoản đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp không còn hiệu lực.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính hoặc nộp qua mạng điện tử theo quy trình trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân:

- Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp (Theo mẫu);
- Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân.

+ Trường hợp đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên:

- Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp (Theo mẫu);
- Điều lệ công ty có đầy đủ chữ ký của người tham gia thành lập doanh nghiệp;
- Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền nếu công ty tổ chức quản lý theo mô hình Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và Kiểm soát viên. Trường hợp công ty tổ chức quản lý theo mô hình Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và Kiểm soát viên, hồ sơ gồm Danh sách người đại diện theo ủy quyền và bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của từng đại diện theo ủy quyền.

- Bản sao hợp lệ các giấy tờ sau đây:

+ Một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của chủ sở hữu công ty đối với

trường hợp chủ sở hữu công ty là cá nhân;

+ Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác, Điều lệ hoặc tài liệu tương đương khác của chủ sở hữu công ty đối với trường hợp chủ sở hữu công ty là tổ chức (trừ trường hợp chủ sở hữu công ty là Nhà nước);

+ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.

• Văn bản ủy quyền của chủ sở hữu cho người được ủy quyền đối với trường hợp chủ sở hữu công ty là tổ chức.

+ Trường hợp đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên:

• Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp (Theo mẫu);

• Điều lệ công ty (có đầy đủ chữ ký của người tham gia thành lập doanh nghiệp);

• Danh sách thành viên (có đầy đủ chữ ký) (Theo mẫu);

• Bản sao hợp lệ các giấy tờ sau đây:

+ Một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân đối với trường hợp người thành lập doanh nghiệp là cá nhân;

+ Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác, một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền và văn bản ủy quyền tương ứng đối với trường hợp người thành lập doanh nghiệp là tổ chức;

+ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập hoặc tham gia thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.

+ Trường hợp đăng ký thành lập công ty cổ phần:

• Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp;

• Điều lệ công ty (có đầy đủ chữ ký của người tham gia thành lập doanh nghiệp);

• Danh sách cổ đông sáng lập và cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài; Danh sách người đại diện theo ủy quyền đối với cổ đông nước ngoài là tổ chức (có đầy đủ chữ ký);

- Bản sao hợp lệ các giấy tờ sau đây:

+ Một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân đối với trường hợp người thành lập doanh nghiệp là cá nhân;

+ Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác, một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền và văn bản ủy quyền tương ứng đối với trường hợp người thành lập doanh nghiệp là tổ chức;

+ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập hoặc tham gia thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.

+ Trường hợp đăng ký thành lập công ty hợp danh:

- Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp;
- Điều lệ công ty (có đầy đủ chữ ký của người tham gia thành lập doanh nghiệp);

- Danh sách thành viên (có đầy đủ chữ ký)

- Bản sao hợp lệ các giấy tờ sau đây:

+ Một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân đối với trường hợp người thành lập doanh nghiệp là cá nhân;

+ Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác, một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền và văn bản ủy quyền tương ứng đối với trường hợp người thành lập doanh nghiệp là tổ chức;

+ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập hoặc tham gia thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Lưu ý:

(1) Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, ngoài thành phần hồ sơ kể trên, người được ủy quyền phải nộp:

+ Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân;

+ Bản sao hợp lệ hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp và tổ chức làm dịch vụ thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực

hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; hoặc văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp.

(2) Giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP:

+ Đối với công dân Việt Nam: Thẻ căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu Việt Nam còn hiệu lực.

+ Đối với người nước ngoài: Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực.

(3) Bản sao hợp lệ quy định tại Khoản 10 Điều 3 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP: Là bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc bản sao đã được đối chiếu với bản chính.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo từ chối nêu rõ lý do và các yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân: Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp tư nhân (Phụ lục I-1, Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT).

- Trường hợp đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên:

+ Giấy đề nghị đăng ký công ty TNHH một thành viên (Phụ lục I-2, Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT);

+ Danh sách người đại diện theo ủy quyền (Phụ lục I-10, Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT);

- Trường hợp đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên:

+ Giấy đề nghị đăng ký công ty TNHH hai thành viên trở lên (Phụ lục I-3, Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT);

+ Danh sách thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên (Phụ lục I-6,

Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT);

- Trường hợp đăng ký thành lập công ty cổ phần

+ Giấy đề nghị đăng ký công ty cổ phần (Phụ lục I-4, Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT);

+ Danh sách cổ đông sáng lập (Phụ lục I-7, Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT);

+ Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài (Phụ lục I-8, Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT);

+ Danh sách người đại diện theo ủy quyền (của cổ đông là tổ chức nước ngoài) (Phụ lục I-10, Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT).

- Trường hợp đăng ký thành lập công ty hợp danh

+ Giấy đề nghị đăng ký công ty hợp danh (Phụ lục I-5, Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT);

+ Danh sách thành viên công ty hợp danh (Phụ lục I-9, Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT);

i) Lệ phí: 200.000 đồng/lần. Trường hợp doanh nghiệp đăng ký qua mạng điện tử thì được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục: (Được quy định tại Điều 28 Luật Doanh nghiệp năm 2014)

- Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh;

- Tên của doanh nghiệp được đặt theo đúng quy định tại các Điều 38, 39, 40 và 42 Luật Doanh nghiệp;

- Có hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ;

- Nộp đủ lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định pháp luật về phí và lệ phí.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.

Phụ lục I-1**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hồ Chí Minh.

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa):Giới tính:

Sinh ngày: /...../Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp: /...../Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: /...../Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

Đăng ký doanh nghiệp tư nhân do tôi làm chủ với các nội dung sau:**1. Tên doanh nghiệp:**

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên doanh nghiệp viết tắt (nếu có):

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất).

3. Ngành, nghề kinh doanh⁸ (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

4. Vốn đầu tư:

Tổng số (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có):

Trong đó:

- Đồng Việt Nam:

- Ngoại tệ tự do chuyển đổi:

- Vàng:

- Giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật:

- Tài sản khác (ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo Giấy đề nghị đăng ký doanh

⁸

- Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư.

nghiệp):

5. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): Điện thoại: Họ và tên Kế toán trưởng: Điện thoại:
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: Xã/Phường/Thị trấn: Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia: Điện thoại:Fax: Email:
3	Ngày bắt đầu hoạt động (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này):/...../.....
4	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/.....đến ngày/..... (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)

6	Tổng số lao động:		
7	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT (có/không):		
8	Đăng ký xuất khẩu (có/không):		
9	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (nếu có tại thời điểm kê khai): Tài khoản ngân hàng: Tài khoản kho bạc:		
10	Các loại thuế phải nộp (đánh dấu X vào ô thích hợp):		
		Giá trị gia tăng	<input type="checkbox"/>
		Tiêu thụ đặc biệt	<input type="checkbox"/>
		Thuế xuất, nhập khẩu	<input type="checkbox"/>
		Tài nguyên	<input type="checkbox"/>
		Thu nhập doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>
		Môn bài	<input type="checkbox"/>
		Tiền thuê đất	<input type="checkbox"/>
		Phí, lệ phí	<input type="checkbox"/>
		Thu nhập cá nhân	<input type="checkbox"/>
		Khác	<input type="checkbox"/>
11	Ngành, nghề kinh doanh chính ⁹ :		

Tôi cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại Khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp,

⁹ Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 3 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

không đồng thời là chủ doanh nghiệp tư nhân khác, không là chủ hộ kinh doanh, không là thành viên công ty hợp danh;

- Trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của tôi và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN
(Ký và ghi họ tên)¹⁰

Các giấy tờ gửi kèm:

-.....
-.....
-.....

¹⁰ Chủ doanh nghiệp tư nhân ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-2**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngàytháng năm

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hồ Chí Minh

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): là người đại diện theo pháp luật của công ty.

Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên với các nội dung sau:**1. Tình trạng thành lập** (đánh dấu X vào ô thích hợp)

Thành lập mới

Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở chuyển đổi

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên công ty viết tắt (nếu có):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại:Fax:

Email: Website:

Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất. (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất).

4. Ngành, nghề kinh doanh¹ (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

5. Chủ sở hữu:

a) Đối với chủ sở hữu là cá nhân:

Họ tên chủ sở hữu (ghi bằng chữ in hoa):Giới tính:

Sinh ngày:/...../.....Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../.....Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

¹

- Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
 - Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;
 - Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư.

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (chỉ kê khai nếu chủ sở hữu là nhà đầu tư nước ngoài):

Mã số dự án:.....

Do:cấp/phê duyệt ngày...../...../.....

b) Đối với chủ sở hữu là tổ chức:

Tên tổ chức (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập:

Do: cấp/phê duyệt ngày /..... /.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

Danh sách người đại diện theo ủy quyền (kê khai theo mẫu, nếu có): Gửi kèm

Mô hình tổ chức công ty (đánh dấu X vào ô thích hợp):

Hội đồng thành viên

Chủ tịch công ty



- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (chỉ kê khai nếu chủ sở hữu là nhà đầu tư nước ngoài):

Mã số dự án:.....

Do: cấp/phê duyệt ngày...../...../.....

6. Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có):

7. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)
Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

8. Người đại diện theo pháp luật²:

- Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa):Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:/...../.....Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:

² Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

9. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	<p>Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng (nếu có):</p> <p>Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc):</p> <p>Điện thoại:</p> <p>Họ và tên Kế toán trưởng:</p> <p>Điện thoại:</p>
2	<p>Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính):</p>

	Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:..... Xã/Phường/Thị trấn: Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia: Điện thoại:Fax: Email:
3	Ngày bắt đầu hoạt động (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này):/...../.....
4	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/.....đến ngày/..... (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)
6	Tổng số lao động:
7	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT (có/không):
8	Đăng ký xuất khẩu (có/không):
9	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (nếu có tại thời điểm kê khai): Tài khoản ngân hàng: Tài khoản kho bạc:
10	Các loại thuế phải nộp (đánh dấu X vào ô thích hợp): Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/> Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/> Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/> Tài nguyên <input type="checkbox"/> Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/> Môn bài <input type="checkbox"/> Tiền thuê đất <input type="checkbox"/>

	Phí, lệ phí	<input type="checkbox"/>
	Thu nhập cá nhân	<input type="checkbox"/>
	Khác	<input type="checkbox"/>
11	Ngành, nghề kinh doanh chính ³ :	
	

10. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp):

a) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

b) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Kính đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất.

Tôi cam kết:

- Trữ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY**
(Ký và ghi họ tên)⁴

Các giấy tờ gửi kèm:

-.....
-.....
-.....

³ Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

⁴ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-3**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hồ Chí Minh.

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa):là người đại diện theo pháp luật của công ty.

Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên với nội dung như sau:**1. Tình trạng thành lập** (đánh dấu X vào ô thích hợp)

Thành lập mới

Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở chuyển đổi

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên công ty viết tắt (nếu có):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại:Fax:

Email: Website:

Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất. (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất).

4. Ngành, nghề kinh doanh¹ (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

5. Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có):

6. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)
Vốn trong nước + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

7. Danh sách thành viên công ty (kê khai theo mẫu): Gửi kèm

8. Người đại diện theo pháp luật²:

- Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:

1

- Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;
- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư.

² Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Chức danh:

Sinh ngày:/...../.....Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../.....Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

9. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc):

	Điện thoại: Họ và tên Kế toán trưởng: Điện thoại:
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: Xã/Phường/Thị trấn: Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia: Điện thoại: Fax: Email:
3	Ngày bắt đầu hoạt động (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này):/...../.....
4	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/.....đến ngày/..... (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)
6	Tổng số lao động:
7	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT (có/không):
8	Đăng ký xuất khẩu (có/không):

9	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (nếu có tại thời điểm kê khai): Tài khoản ngân hàng: Tài khoản kho bạc:																				
10	Các loại thuế phải nộp (đánh dấu X vào ô thích hợp): <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="text-align: right;">Giá trị gia tăng</td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">Tiêu thụ đặc biệt</td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">Thuế xuất, nhập khẩu</td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">Tài nguyên</td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">Thu nhập doanh nghiệp</td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">Môn bài</td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">Tiền thuê đất</td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">Phí, lệ phí</td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">Thu nhập cá nhân</td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">Khác</td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> </table>	Giá trị gia tăng	<input type="checkbox"/>	Tiêu thụ đặc biệt	<input type="checkbox"/>	Thuế xuất, nhập khẩu	<input type="checkbox"/>	Tài nguyên	<input type="checkbox"/>	Thu nhập doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>	Môn bài	<input type="checkbox"/>	Tiền thuê đất	<input type="checkbox"/>	Phí, lệ phí	<input type="checkbox"/>	Thu nhập cá nhân	<input type="checkbox"/>	Khác	<input type="checkbox"/>
Giá trị gia tăng	<input type="checkbox"/>																				
Tiêu thụ đặc biệt	<input type="checkbox"/>																				
Thuế xuất, nhập khẩu	<input type="checkbox"/>																				
Tài nguyên	<input type="checkbox"/>																				
Thu nhập doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>																				
Môn bài	<input type="checkbox"/>																				
Tiền thuê đất	<input type="checkbox"/>																				
Phí, lệ phí	<input type="checkbox"/>																				
Thu nhập cá nhân	<input type="checkbox"/>																				
Khác	<input type="checkbox"/>																				
11	Ngành, nghề kinh doanh chính ³ :																				

10. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp):

a) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số

³ Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

doanh nghiệp/mã số thuế):

b) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Kính đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất.

Tôi cam kết:

- Trữ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY
(Ký và ghi họ tên)⁴**

Các giấy tờ gửi kèm:

- Danh sách thành viên công ty;

-.....

-.....

⁴ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-4**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngàytháng năm

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hồ Chí Minh.

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): là người đại diện theo pháp luật của công ty.

Đăng ký công ty cổ phần với các nội dung sau:**1. Tình trạng thành lập** (đánh dấu X vào ô thích hợp)

- | | |
|--|--------------------------|
| Thành lập mới | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi | <input type="checkbox"/> |

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên công ty viết tắt (nếu có):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất. (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất).

4. Ngành, nghề kinh doanh¹ (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

5. Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có):

Tổng số cổ phần, loại cổ phần:.....

Mệnh giá từng loại cổ phần:.....

6. Tổng số cổ phần, loại cổ phần được quyền chào bán:.....

7. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)
Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

8. Danh sách cổ đông sáng lập (kê khai theo mẫu): Gửi kèm

9. Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài (kê khai theo mẫu, nếu có):
Gửi kèm

¹

- Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;
- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư.

10. Danh sách người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (kê khai theo mẫu, nếu có): Gửi kèm

11. Người đại diện theo pháp luật²:

- Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa):Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:/...../.....Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../.....Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

² Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

12. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): Điện thoại: Họ và tên Kế toán trưởng: Điện thoại:
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: Xã/Phường/Thị trấn: Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia: Điện thoại: Fax: Email:
3	Ngày bắt đầu hoạt động (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này):/...../.....
4	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/.....đến ngày/..... (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)

6	Tổng số lao động:
7	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT (có/không):
8	Đăng ký xuất khẩu (có/không):
9	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (nếu có tại thời điểm kê khai): Tài khoản ngân hàng: Tài khoản kho bạc:
10	Các loại thuế phải nộp (đánh dấu X vào ô thích hợp): Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/> Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/> Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/> Tài nguyên <input type="checkbox"/> Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/> Môn bài <input type="checkbox"/> Tiền thuê đất <input type="checkbox"/> Phí, lệ phí <input type="checkbox"/> Thu nhập cá nhân <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/>
11	Ngành, nghề kinh doanh chính ³ :

³ Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

13. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp):

a) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

b) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Kính đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất.

Tôi cam kết:

- Tru sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

Các giấy tờ gửi kèm:

- Danh sách cổ đông sáng lập;

-.....

-.....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY
(Ký và ghi họ tên)⁴**

⁴ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-5**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY HỢP DANH

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hồ Chí Minh.

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa):Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày: / /Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp: / /Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / /Ngày hết hạn: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

Là Chủ tịch Hội đồng thành viên công ty

Đăng ký công ty hợp danh với các nội dung sau:**1. Tình trạng thành lập** (đánh dấu X vào ô thích hợp)

Thành lập mới

Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên công ty viết tắt (nếu có):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất. (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất).

4. Ngành, nghề kinh doanh¹ (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

1

- Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;
- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư.

5. Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có):

6. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)
Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

7. Danh sách thành viên công ty (kê khai theo mẫu): Gửi kèm

8. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): Điện thoại: Họ và tên Kế toán trưởng: Điện thoại:
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: Xã/Phường/Thị trấn: Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia: Điện thoại: Fax: Email:
3	Ngày bắt đầu hoạt động (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh

	ngành thì không cần kê khai nội dung này):/...../.....
4	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/.....đến ngày/..... (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)
6	Tổng số lao động:
7	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT (có/không):
8	Đăng ký xuất khẩu (có/không):
9	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (nếu có tại thời điểm kê khai): Tài khoản ngân hàng: Tài khoản kho bạc:
10	Các loại thuế phải nộp (đánh dấu X vào ô thích hợp): Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/> Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/> Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/> Tài nguyên <input type="checkbox"/> Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/> Môn bài <input type="checkbox"/> Tiền thuê đất <input type="checkbox"/> Phí, lệ phí <input type="checkbox"/> Thu nhập cá nhân <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/>
11	Ngành, nghề kinh doanh chính ² :

10. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất):

² Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

a) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

b) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Kính đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất.

Tôi và các thành viên hợp danh cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại Khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp; không là chủ doanh nghiệp tư nhân; không đồng thời là thành viên hợp danh của công ty hợp danh khác (trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại);

- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

CÁC THÀNH VIÊN HỢP DANH
(Ký và ghi họ tên từng thành viên)³

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CỦA CÔNG TY
(Ký và ghi họ tên)⁴

Các giấy tờ gửi kèm:

-.....

³ Các thành viên hợp danh của công ty ký trực tiếp vào phần này.

⁴ Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-6**DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

STT	Tên thành viên	Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại đối với thành viên là cá nhân	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức	Vốn góp			Thời điểm góp vốn	Mã số dự án, ngày, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)	Chữ ký của thành viên ³	Ghi chú
									Giá trị phần vốn góp ¹ (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn ²				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
(Ký, ghi họ tên)⁴⁴

¹ Ghi tổng giá trị phần vốn góp của từng thành viên.

² Loại tài sản góp vốn bao gồm:

- Đồng Việt Nam
- Ngoại tệ tự do chuyển đổi
- Vàng
- Giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật
- Tài sản khác

³ Trường hợp thành viên là tổ chức thì chữ ký là của người đại diện theo pháp luật của tổ chức.

⁴ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-7
DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

STT	Tên cổ đông sáng lập	Ngày, tháng, năm sinh đối với cổ đông sáng lập là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại đối với cổ đông sáng lập là cá nhân	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức	Vốn góp ¹						Mã số dự án, ngày, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)	Chữ ký của cổ đông sáng lập ²	Ghi chú		
									Tổng số cổ phần		Tỷ lệ (%)	Loại cổ phần						Thời điểm góp vốn	
									Số lượng	Giá trị		Phổ thông						
												Số lượng	Giá trị	Số lượng					Giá trị
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20

....., ngày.....tháng.....năm.....
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
(Ký, ghi họ tên)³

¹ Ghi tổng giá trị phần vốn góp cổ phần của từng cổ đông sáng lập. Tài sản hình thành tổng giá trị phần vốn góp cổ phần của từng cổ đông sáng lập cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn cổ phần; số lượng từng loại tài sản góp vốn cổ phần; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn cổ phần; thời điểm góp vốn cổ phần của từng loại tài sản. Giá trị phần vốn góp cổ phần ghi bằng số theo đơn vị VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có.

² Trường hợp cổ đông sáng lập là tổ chức thì chữ ký là của người đại diện theo pháp luật của tổ chức.

³ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-8

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LÀ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

STT	Tên cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài ¹	Ngày, tháng, năm sinh của cổ đông là cá nhân nước ngoài	Giới tính	Quốc tịch	Chỗ ở hiện tại đối với cổ đông là cá nhân nước ngoài	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, cơ quan cấp Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức	Vốn góp ²								Mã số dự án, ngày, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Chữ ký của cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài ³	Ghi chú
								Tổng số cổ phần		Tỷ lệ (%)	Loại cổ phần				Thời điểm góp vốn			
								Số lượng	Giá trị		Phổ thông						
											Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
(Ký, ghi họ tên)⁴

¹ Trường hợp cổ đông là tổ chức nước ngoài thì thông tin người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài kê khai tại Danh sách người đại diện theo ủy quyền.

² Ghi tổng giá trị phân vốn góp cổ phần của từng cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài. Tài sản hình thành tổng giá trị phân vốn góp cổ phần của từng cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn cổ phần; số lượng từng loại tài sản góp vốn cổ phần; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn cổ phần; thời điểm góp vốn cổ phần của từng loại tài sản. Giá trị phân vốn góp cổ phần ghi bằng số theo đơn vị VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có

³ Trường hợp cổ đông là tổ chức nước ngoài thì chữ ký là của người đại diện theo pháp luật của tổ chức.

⁴ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phân này.

Phụ lục I-9
DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY HỢP DANH

STT	Tên thành viên	Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại đối với thành viên là cá nhân	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức	Vốn góp			Mã số dự án, ngày, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)	Chữ ký của thành viên ²	Ghi chú
									Giá trị phần vốn góp ¹ (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Thời điểm góp vốn			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	A.Thành viên hợp danh													
	B.Thành viên góp vốn (nếu có)													

....., ngày..... tháng..... năm.....
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
(Ký, ghi họ tên)³

¹ Ghi tổng giá trị phần vốn góp của từng thành viên. Tài sản hình thành tổng giá trị phần vốn góp của từng thành viên cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn; số lượng từng loại tài sản góp vốn; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn; thời điểm góp vốn của từng loại tài sản.

² Trường hợp thành viên là tổ chức thì chữ ký là của người đại diện theo pháp luật của tổ chức.

³ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-10

DANH SÁCH NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN

STT	Chủ sở hữu/Cổ đông là tổ chức nước ngoài	Tên người đại diện theo ủy quyền	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số, ngày, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân khác	Vốn được ủy quyền			Chữ ký	Ghi chú
										Tổng giá trị vốn được đại diện (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Thời điểm đại diện phần vốn		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
(Ký, ghi họ tên)¹

¹ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

2. Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)

a) Trình tự thực hiện:

***Trường hợp đăng ký trực tiếp:**

- **Bước 1:** Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư, địa chỉ: số 32 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1.

Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: từ thứ hai đến thứ sáu và sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ)

- Bước 2: Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định, cấp Giấy biên nhận cho người nộp hồ sơ.

- Bước 3: Xem xét, giải quyết hồ sơ

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

+ Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do và các yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ cho doanh nghiệp biết.

- **Bước 4:** Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp căn cứ vào ngày hẹn trên Giấy biên nhận hồ sơ đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư.

*** Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử sử dụng chữ ký số công cộng:**

- **Bước 1:** Người đại diện theo pháp luật kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, ký số vào hồ sơ đăng ký điện tử và thanh toán lệ phí qua mạng điện tử theo quy trình trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, người đại diện theo pháp luật sẽ nhận được Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử.

- Bước 2: Xem xét, giải quyết hồ sơ

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ qua mạng điện tử:

+ Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp thay đổi Giấy chứng nhận

đăng ký doanh nghiệp và thông báo đã hoàn tất quy trình cấp thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử cho doanh nghiệp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi thông báo qua mạng điện tử cho doanh nghiệp để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ

*** Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử sử dụng Tài khoản đăng ký kinh doanh:**

- **Bước 1:** Người đại diện theo pháp luật kê khai thông tin, tải văn bản điện tử của các giấy tờ chứng thực cá nhân lên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để được cấp Tài khoản đăng ký kinh doanh.

Người đại diện pháp luật sử dụng Tài khoản đăng ký kinh doanh đã được cấp để kê khai thông tin, tải văn bản điện tử và xác thực hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và thanh toán lệ phí qua mạng điện tử theo quy trình trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, người đại diện theo pháp luật sẽ nhận được Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử.

- Bước 2: Xem xét, giải quyết hồ sơ

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm xem xét hồ sơ đăng ký doanh nghiệp:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo qua mạng điện tử cho doanh nghiệp về việc cấp thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi thông báo qua mạng điện tử cho doanh nghiệp để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

- Bước 3:

+ Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bằng bản giấy kèm theo Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp được in từ mạng điện tử tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc nộp qua đường bưu điện. Khi tiếp nhận hồ sơ bằng bản giấy, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư đối chiếu hồ sơ bản giấy với hồ sơ doanh nghiệp đã gửi qua mạng điện tử. Trường hợp nội dung đối chiếu thống nhất, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trao trực tiếp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp hoặc

gửi qua đường bưu điện.

+ Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo qua mạng điện tử về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký qua mạng điện tử sử dụng Tài khoản đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp không còn hiệu lực.

Lưu ý: Trường hợp thay đổi địa chỉ trụ sở chính, trước khi đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính, doanh nghiệp phải thực hiện các thủ tục với cơ quan thuế liên quan đến việc chuyển địa điểm theo quy định của pháp luật về thuế.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Phòng đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính hoặc nộp qua mạng điện tử theo quy trình trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp:

+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Theo mẫu);

+ Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần và của các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh; quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

Trường hợp chuyển địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác nơi doanh nghiệp đã đăng ký, doanh nghiệp phải có thêm:

+ Bản sao hợp lệ Điều lệ đã sửa đổi của công ty;

+ Danh sách thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên/Danh sách người đại diện theo ủy quyền đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên/Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài đối với công ty cổ phần/Danh sách thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh

+ Trường hợp đăng ký đổi tên doanh nghiệp:

+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Theo mẫu);

+ Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần và của các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh; quyết định

của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

+ Trường hợp đăng ký thay đổi thành viên hợp danh:

+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Theo mẫu);

+ Danh sách thành viên công ty hợp danh (Phụ lục I-9, Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT);

+ Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của thành viên hợp danh mới.

+ Trường hợp đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần:

+ Thông báo thay đổi người đại diện theo pháp luật (Theo mẫu);

+ Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người bổ sung, thay thế làm đại diện theo pháp luật của công ty;

+ Quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên/Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật/Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của **Đại hội đồng cổ đông** đối với công ty cổ phần về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật trong trường hợp việc thay đổi người đại diện theo pháp luật làm thay đổi nội dung Điều lệ công ty hoặc Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của **Hội đồng quản trị** đối với công ty cổ phần trong trường hợp việc thay đổi người đại diện theo pháp luật không làm thay đổi nội dung của Điều lệ công ty ngoài nội dung họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty quy định tại Điều 25 Luật Doanh nghiệp.

+ Trường hợp đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp:

(1) Trường hợp thay đổi vốn điều lệ:

+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Theo mẫu);

+ Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên/Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần/Quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên về việc thay đổi vốn điều lệ của công ty;

+ Báo cáo tài chính của công ty tại kỳ gần nhất với thời điểm quyết định giảm vốn điều lệ (trường hợp giảm vốn điều lệ)

+ Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài đối với trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 26 Luật Đầu tư năm 2014;

(2) Trường hợp chào bán cổ phần để tăng vốn điều lệ:

+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (theo mẫu);

+ Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông về việc phát hành cổ phần chào bán để tăng vốn điều lệ, trong đó nêu rõ số lượng cổ phần chào bán và giao Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc mỗi đợt chào bán cổ phần;

+ Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng quản trị công ty cổ phần về việc đăng ký tăng vốn điều lệ công ty sau khi kết thúc mỗi đợt chào bán cổ phần.

+ Trường hợp đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên:

(1) Trường hợp tiếp nhận thành viên mới góp thêm vốn:

+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Theo mẫu);

+ Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên về việc tiếp nhận thành viên mới;

+ Giấy tờ xác nhận việc góp vốn của thành viên mới của công ty;

+ Bản sao hợp lệ quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác, bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền và quyết định ủy quyền tương ứng đối với thành viên là tổ chức hoặc bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của thành viên là cá nhân;

+ Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài đối với trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 26 Luật Đầu tư.

(2) Trường hợp thay đổi thành viên do chuyển nhượng/tặng cho phần vốn góp:

+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Theo mẫu);

+ Hợp đồng chuyển nhượng/tặng cho hoặc các giấy tờ chứng minh đã hoàn tất việc chuyển nhượng/tặng cho;

+ Bản sao hợp lệ quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác, bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền và quyết định ủy quyền tương ứng đối với thành viên mới là tổ chức hoặc bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của thành viên mới là cá nhân;

+ Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ

phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài đối với trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 26 Luật Đầu tư.

(3) Trường hợp thay đổi thành viên do thừa kế:

- + Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Theo mẫu);
- + Bản sao hợp lệ văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người thừa kế;
- + Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp của người thừa kế;

(4) Trường hợp đăng ký thay đổi thành viên do có thành viên không thực hiện cam kết góp vốn theo quy định tại Khoản 3 Điều 48 Luật Doanh nghiệp:

- + Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Theo mẫu);
- + Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên về việc thay đổi thành viên do không thực hiện cam kết góp vốn;
- + Danh sách thành viên còn lại của công ty.

+ Trường hợp đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên:

(1) Trường hợp chủ sở hữu công ty chuyển nhượng/tặng cho toàn bộ vốn điều lệ cho một cá nhân hoặc một tổ chức:

- + Thông báo thay đổi chủ sở hữu công ty tnhh một thành viên (Theo mẫu);
- + Bản sao hợp lệ một trong những giấy tờ chứng thực cá nhân của người nhận chuyển nhượng trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là cá nhân hoặc bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là tổ chức; Danh sách người đại diện theo ủy quyền, bản sao hợp lệ một trong những giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền và văn bản ủy quyền của chủ sở hữu cho người được ủy quyền;
- + Bản sao hợp lệ Điều lệ sửa đổi, bổ sung của công ty;
- + Hợp đồng chuyển nhượng vốn/tặng cho hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng/tặng cho vốn;
- + Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài đối với trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 26 Luật Đầu tư.

(2) Trường hợp thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước:

- + Thông báo thay đổi chủ sở hữu công ty tnhh một thành viên (Theo mẫu);
- + Bản sao hợp lệ một trong những giấy tờ chứng thực cá nhân của người nhận chuyển nhượng trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là cá nhân hoặc bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là tổ chức; Danh sách người đại diện theo ủy quyền, bản sao hợp lệ một trong những giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền và văn bản ủy quyền của chủ sở hữu cho người được ủy quyền;
- + Bản sao hợp lệ Điều lệ sửa đổi, bổ sung của công ty;
- + Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc thay đổi chủ sở hữu;
- + Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài đối với trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 26 Luật Đầu tư.

(3) Trường hợp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thay đổi chủ sở hữu do thừa kế thì công ty đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty:

- + Thông báo thay đổi chủ sở hữu công ty tnhh một thành viên (Theo mẫu);
- + Bản sao hợp lệ một trong những giấy tờ chứng thực cá nhân của chủ sở hữu mới;
- + Bản sao hợp lệ Điều lệ sửa đổi, bổ sung của công ty;
- + Bản sao hợp lệ văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người được thừa kế

+ Trường hợp đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết, mất tích:

- + Thông báo thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân (Theo mẫu);
- + Bản sao hợp lệ một trong những giấy tờ chứng thực cá nhân của người được tặng cho doanh nghiệp tư nhân, người thừa kế;
- + Hợp đồng tặng cho doanh nghiệp hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc tặng cho đối với trường hợp tặng cho doanh nghiệp tư nhân; Bản sao hợp lệ văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người được thừa kế.

+ Trường hợp đăng ký doanh nghiệp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương khác:

(1) Trường hợp doanh nghiệp đề nghị được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay thế cho nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương (sau đây gọi

chung là Giấy chứng nhận đầu tư) mà không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh:

- + Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đầu tư;
- + Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký thuế;
- + Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (Theo mẫu);

(2) Trường hợp doanh nghiệp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp:

- + Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đầu tư;
- + Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký thuế;
- + Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (Theo mẫu);
- + Hồ sơ bao gồm các giấy tờ tương ứng với từng thay đổi quy định được công bố tại khoản 2, 3 thủ tục đăng ký doanh nghiệp.

Lưu ý:

(1) Trường hợp uỷ quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, ngoài thành phần hồ sơ kê trên, người được uỷ quyền phải nộp:

- + Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân;
- + Bản sao hợp lệ hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp và tổ chức làm dịch vụ thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; hoặc văn bản uỷ quyền theo quy định của pháp luật cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp.

(2) Giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP:

- + Đối với công dân Việt Nam: Thẻ căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu Việt Nam còn hiệu lực.
- + Đối với người nước ngoài: Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực.

(3) Bản sao hợp lệ quy định tại Khoản 10 Điều 3 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP: Là bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc bản sao đã được đối chiếu với bản chính.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp

nhận hồ sơ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo từ chối nêu rõ lý do và các yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Phụ lục II-1, Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT);

- Thông báo thay đổi đại diện pháp luật (Phụ lục II-2, Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT);

- Thông báo thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân (Phụ lục II-3, Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT)

- Thông báo thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên (Phụ lục II-4, Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT);

- Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (Phụ lục II-18 Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT).

i) Lệ phí: 200.000 đồng/lần. Trường hợp doanh nghiệp đăng ký qua mạng điện tử thì được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục: (Được quy định tại Điều 28 Luật Doanh nghiệp năm 2014).

- Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh;

- Tên của doanh nghiệp được đặt theo đúng quy định tại các Điều 38, 39, 40 và 42 Luật Doanh nghiệp;

- Có hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ;

- Nộp đủ lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định pháp luật về phí và lệ phí.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.

Phụ lục II-1**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO**Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

1. Doanh nghiệp đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp như sau (Đánh dấu X vào nội dung thay đổi)³⁹:**Nội dung đăng ký thay đổi****Đánh dấu**

- | | |
|---|--------------------------|
| - Tên doanh nghiệp | <input type="checkbox"/> |
| - Địa chỉ trụ sở chính | <input type="checkbox"/> |
| - Thành viên công ty TNHH, thành viên hợp danh công ty hợp danh | <input type="checkbox"/> |
| - Vốn điều lệ của công ty, tỷ lệ vốn góp | <input type="checkbox"/> |

2. Doanh nghiệp thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp như sau (Đánh dấu X vào nội dung thay đổi)⁴⁰:**Nội dung thông báo thay đổi****Đánh dấu**

- | | |
|--|--------------------------|
| - Ngành, nghề kinh doanh | <input type="checkbox"/> |
| - Vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân | <input type="checkbox"/> |
| - Người đại diện theo ủy quyền của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có chủ sở hữu là tổ chức | <input type="checkbox"/> |
| - Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài của công ty cổ phần | <input type="checkbox"/> |
| - Thông tin cổ đông sáng lập công ty cổ phần | <input type="checkbox"/> |

^{39, 2} Doanh nghiệp chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký/thông báo thay đổi và gửi kèm.

- Thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài

- Thông tin về người quản lý doanh nghiệp

- Thông tin đăng ký thuế

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp đối với các thông tin thay đổi nêu trên. (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp).

3. Doanh nghiệp đăng ký thay đổi trên cơ sở (chỉ kê khai trong trường hợp doanh nghiệp đăng ký thay đổi trên cơ sở tách doanh nghiệp hoặc sáp nhập doanh nghiệp, đánh dấu X vào ô thích hợp):

- Đăng ký thay đổi trên cơ sở tách doanh nghiệp

- Đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập doanh nghiệp

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN DOANH NGHIỆP

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt mới (ghi bằng chữ in hoa):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài mới (nếu có):

Tên doanh nghiệp viết tắt mới (nếu có):

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ trụ sở chính dự định chuyển đến:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất. (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất).

Doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân cam kết trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH/ THÀNH VIÊN HỢP DANH CÔNG TY HỢP DANH

Trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH, thành viên hợp danh công ty hợp danh: kê khai theo mẫu Danh sách thành viên quy định tại Phụ lục I-6, I-9 (Đối với thành viên có giá trị vốn góp không thay đổi, trong danh sách thành viên không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên đó).

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ, TỶ LỆ VỐN GÓP

1. Đăng ký thay đổi vốn điều lệ của công ty:

Vốn điều lệ đã đăng ký:

Vốn điều lệ mới:

Thời điểm thay đổi vốn:

Hình thức tăng, giảm vốn:

2. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn góp

Kê khai tỷ lệ vốn góp mới của thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên/cổ đông sáng lập công ty cổ phần/cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài công ty cổ phần/thành viên hợp danh công ty hợp danh theo mẫu tương ứng quy định tại các Phụ lục I-6, Phụ lục I-7, Phụ lục I-8, Phụ lục I-9.

(Đối với thành viên, cổ đông có giá trị vốn góp không thay đổi, trong danh sách thành viên, danh sách cổ đông không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên, cổ đông đó).

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH

Ngành, nghề kinh doanh sau khi thay đổi⁴:

STT	Tên ngành	Mã ngành

4

- Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;
- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư.

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ
CỦA CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN**

Vốn đầu tư đã đăng ký:

Vốn đầu tư sau khi thay đổi:

Thời điểm thay đổi vốn:

Hình thức tăng, giảm vốn:

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN
VỀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN**

Người đại diện theo ủy quyền sau khi thay đổi (kê khai theo mẫu Phụ lục I-10): Gửi kèm

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP,
CỔ ĐÔNG LÀ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CÔNG TY CỔ PHẦN**

Trường hợp thay đổi thông tin về cổ đông sáng lập: kê khai theo mẫu Danh sách cổ đông sáng lập quy định tại Phụ lục I-7 (Đối với cổ đông sáng lập có giá trị vốn góp không thay đổi, trong danh sách cổ đông sáng lập không bắt buộc phải có chữ ký của cổ đông sáng lập đó).

Trường hợp thay đổi thông tin về cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài: kê khai theo mẫu Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài quy định tại Phụ lục I-8 (Đối với cổ đông có giá trị vốn góp không thay đổi, trong danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài không bắt buộc phải có chữ ký của cổ đông đó).

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN
VỀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

Người quản lý doanh nghiệp sau khi thay đổi:

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa):Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:/...../.....Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../.....Ngày hết hạn: / /..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng: Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): Điện thoại: Họ và tên Kế toán trưởng: Điện thoại:
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế: Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: Xã/Phường/Thị trấn: Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/Thành phố: Điện thoại: Fax: Email:
3	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>

4	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/..... đến ngày/..... (Ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)																				
5	Tổng số lao động:																				
6	Có hoạt động theo dự án BOT, BTO, BT không? (có/không):																				
7	Đăng ký xuất khẩu:																				
8	Tài khoản ngân hàng, kho bạc: Tài khoản ngân hàng: Tài khoản kho bạc:																				
9	Các loại thuế phải nộp (đánh dấu X vào ô thích hợp): <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr><td>Giá trị gia tăng</td><td><input type="checkbox"/></td></tr> <tr><td>Tiêu thụ đặc biệt</td><td><input type="checkbox"/></td></tr> <tr><td>Thuế xuất, nhập khẩu</td><td><input type="checkbox"/></td></tr> <tr><td>Tài nguyên</td><td><input type="checkbox"/></td></tr> <tr><td>Thu nhập doanh nghiệp</td><td><input type="checkbox"/></td></tr> <tr><td>Môn bài</td><td><input type="checkbox"/></td></tr> <tr><td>Tiền thuê đất</td><td><input type="checkbox"/></td></tr> <tr><td>Phí, lệ phí</td><td><input type="checkbox"/></td></tr> <tr><td>Thu nhập cá nhân</td><td><input type="checkbox"/></td></tr> <tr><td>Khác</td><td><input type="checkbox"/></td></tr> </table>	Giá trị gia tăng	<input type="checkbox"/>	Tiêu thụ đặc biệt	<input type="checkbox"/>	Thuế xuất, nhập khẩu	<input type="checkbox"/>	Tài nguyên	<input type="checkbox"/>	Thu nhập doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>	Môn bài	<input type="checkbox"/>	Tiền thuê đất	<input type="checkbox"/>	Phí, lệ phí	<input type="checkbox"/>	Thu nhập cá nhân	<input type="checkbox"/>	Khác	<input type="checkbox"/>
Giá trị gia tăng	<input type="checkbox"/>																				
Tiêu thụ đặc biệt	<input type="checkbox"/>																				
Thuế xuất, nhập khẩu	<input type="checkbox"/>																				
Tài nguyên	<input type="checkbox"/>																				
Thu nhập doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>																				
Môn bài	<input type="checkbox"/>																				
Tiền thuê đất	<input type="checkbox"/>																				
Phí, lệ phí	<input type="checkbox"/>																				
Thu nhập cá nhân	<input type="checkbox"/>																				
Khác	<input type="checkbox"/>																				
10	Ngành, nghề kinh doanh chính ⁵ :																				

4. Thông tin về doanh nghiệp bị sáp nhập (chỉ kê khai trong trường hợp doanh nghiệp đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập doanh nghiệp):

a) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số

⁵ Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký hoặc dự kiến đăng ký bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính.

doanh nghiệp/mã số thuế):

b) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Kính đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị sáp nhập và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị sáp nhập.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm:

-
-
-

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**
(Ký, ghi họ tên)⁵

⁵ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-2**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO**Thay đổi người đại diện theo pháp luật**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:**1. Người đại diện theo pháp luật cũ⁴¹:**

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa):Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:/...../.....Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../.....Ngày hết hạn: .../.../..... Nơi cấp:

2. Người đại diện theo pháp luật sau khi thay đổi⁴²:

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa):Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:/...../.....Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):

^{41,2} Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn: .../...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm:

-
-
-

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/
CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY/
CHỦ TỊCH CÔNG TY/
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
(Ký, ghi họ tên)³

³ Chủ tịch Hội đồng thành viên/Chủ sở hữu công ty/Chủ tịch công ty/Chủ tịch Hội đồng quản trị ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-3**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO**Thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân với các nội dung sau:

Trường hợp thay đổi chủ doanh nghiệp (đánh dấu X vào ô thích hợp):

Tặng cho doanh nghiệp tư nhân

Chủ doanh nghiệp chết, mất tích

Bán doanh nghiệp tư nhân

1. Người tặng cho/Người chết, mất tích/Người bán

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn: / /..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Chỗ ở hiện tại (trường hợp chủ doanh nghiệp tư nhân chết, mất tích không cần kê khai nội dung này):

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

2. Người được tặng cho/Người thừa kế/Người mua

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn: / /..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

**NGƯỜI ĐƯỢC TẶNG CHO/
NGƯỜI ĐƯỢC THỪA KẾ/NGƯỜI MUA**
(Ký, ghi họ tên)⁴³

CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN⁴⁴
(Ký, ghi họ tên)

Các giấy tờ gửi kèm:

-
-

⁴³ Người được tặng cho/Người được thừa kế/Người mua ký trực tiếp vào phần này.

⁴⁴ Không có phần nội dung này trong trường hợp chủ doanh nghiệp tư nhân chết, mất tích. Trong các trường hợp khác, chủ doanh nghiệp tư nhân ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-4**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO**Thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên như sau:**1. Thông tin chủ sở hữu cũ****a. Đối với chủ sở hữu là cá nhân**

Họ và tên chủ sở hữu (ghi bằng chữ in hoa):

..... Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:

b. Đối với chủ sở hữu là tổ chức

Tên chủ sở hữu (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập:

Do: cấp/phê duyệt ngày:/...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

2. Thông tin chủ sở hữu mới

a. Đối với chủ sở hữu là cá nhân

- Thông tin về cá nhân:

Họ và tên chủ sở hữu (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn: .../.../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (chỉ kê khai nếu chủ sở hữu là nhà đầu tư nước ngoài):

Mã số dự án:

Do: cấp/phê duyệt ngày /..... /.....

b. Đối với chủ sở hữu là tổ chức

- Thông tin về tổ chức:

Tên chủ sở hữu (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập:

Do: cấp/phê duyệt ngày: /..... /.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Mô hình tổ chức công ty (đánh dấu X vào ô thích hợp):

Hội đồng thành viên

Chủ tịch công ty

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (chỉ kê khai nếu chủ sở hữu là nhà đầu tư nước ngoài):

Mã số dự án:

Do: cấp/phê duyệt ngày /..... /.....

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

**CHỦ SỞ HỮU MỚI/NGƯỜI ĐẠI
DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CHỦ SỞ HỮU MỚI**

(Ký, ghi họ tên)⁴⁵

**CHỦ SỞ HỮU CŨ/NGƯỜI ĐẠI
DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CHỦ SỞ HỮU CŨ**

(Ký, ghi họ tên)⁴⁶

⁴⁵ Chủ sở hữu mới/Người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu mới ký trực tiếp vào phần này.

⁴⁶ Không có phần nội dung này trong trường hợp thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên do thừa kế. Trong các trường hợp khác, chủ sở hữu cũ/Người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu cũ ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-18**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ**Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương khác):

Do: cấp/phê duyệt ngày /..... /.....

Đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cụ thể như sau (đánh dấu X vào ô thích hợp):

Loại hình doanh nghiệp

- Công ty TNHH một thành viên - Công ty TNHH hai thành viên trở lên - Công ty cổ phần - Công ty hợp danh **1. Tên công ty:**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên công ty viết tắt (nếu có):

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

4. Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có):

Thông tin về cổ phần (chỉ kê khai đối với công ty cổ phần):

+ Tổng số cổ phần, loại cổ phần:.....

+ Mệnh giá từng loại cổ phần:.....

+ Tổng số cổ phần, loại cổ phần được quyền chào bán:.....

5. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)
Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

6. Chủ sở hữu (chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên):

a) Đối với chủ sở hữu là cá nhân (chỉ kê khai nếu chủ sở hữu không phải là người đại diện theo pháp luật):

Họ tên chủ sở hữu (ghi bằng chữ in hoa):Giới tính:

Sinh ngày:/...../.....Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../.....Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

b) Đối với chủ sở hữu là tổ chức:

Tên tổ chức (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập:

Do: cấp/phê duyệt ngày /..... /.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

* Mô hình tổ chức công ty trách nhiệm hữu hạn (đánh dấu X vào ô thích hợp):

Hội đồng thành viên

Chủ tịch công ty

7. Người đại diện theo pháp luật⁴⁷ (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)/Chủ tịch công ty (đối với công ty hợp danh):

⁴⁷ Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

- Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa):Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:/...../.....Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../.....Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

8. Danh sách thành viên công ty⁴⁸ (chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên/công ty hợp danh, kê khai theo mẫu): Gửi kèm

9. Danh sách người đại diện theo ủy quyền³ (chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có chủ sở hữu là tổ chức/ cổ đông là tổ chức nước ngoài của công ty cổ phần): Gửi kèm

10. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài⁴ (chỉ kê khai đối với công ty cổ phần chưa niêm yết, kê khai theo mẫu): Gửi kèm

11. Thông tin đăng ký thuế:

^{48,3,4} Thành viên, cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, người đại diện theo ủy quyền không bắt buộc phải ký vào danh sách thành viên, danh sách cổ đông, danh sách người đại diện theo ủy quyền.

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): Điện thoại: Họ và tên Kế toán trưởng: Điện thoại:
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: Xã/Phường/Thị trấn: Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia: Điện thoại: Fax: Email:
3	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
4	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/.....đến ngày/..... (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)
5	Tổng số lao động:
6	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT (có/không):
7	Đăng ký xuất khẩu (có/không):
8	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (nếu có tại thời điểm kê khai): Tài khoản ngân hàng: Tài khoản kho bạc:
9	Các loại thuế phải nộp (đánh dấu X vào ô thích hợp): Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/> Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/> Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/>

	Tài nguyên	<input type="checkbox"/>
	Thu nhập doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>
	Môn bài	<input type="checkbox"/>
	Tiền thuê đất	<input type="checkbox"/>
	Phí, lệ phí	<input type="checkbox"/>
	Thu nhập cá nhân	<input type="checkbox"/>
	Khác	<input type="checkbox"/>
10	Ngành, nghề kinh doanh chính ⁵ :	

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp).

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

Các giấy tờ gửi kèm:
-.....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**
(Ký, ghi họ tên)⁶

⁵ Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 3 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

⁶ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

3. Thủ tục thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)

a) Trình tự thực hiện:

*** Trường hợp đăng ký trực tiếp:**

- **Bước 1:** Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư, địa chỉ: số 32 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1.

Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: từ thứ hai đến thứ sáu và sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ)

- Bước 2: Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định, cấp Giấy biên nhận cho người nộp hồ sơ.

- Bước 3: Xem xét, giải quyết hồ sơ

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư bổ sung, thay đổi thông tin của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; cấp Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu).

+ Trường hợp từ chối cấp Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do và các yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ cho doanh nghiệp biết.

- **Bước 4:** Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp căn cứ vào ngày hẹn trên Giấy biên nhận hồ sơ đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư.

*** Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử sử dụng chữ ký số công cộng:**

- **Bước 1:** Người đại diện theo pháp luật kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, ký số vào hồ sơ đăng ký điện tử theo quy trình trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, người đại diện theo pháp luật sẽ nhận được Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử.

- Bước 2: Xem xét, giải quyết hồ sơ

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ qua mạng điện tử:

+ Trường hợp hồ sơ thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đủ điều kiện,

Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư bổ sung, thay đổi thông tin của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; cấp Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu) và thông báo đã hoàn tất quy trình cấp thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi thông báo qua mạng điện tử cho doanh nghiệp để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

*** Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử sử dụng Tài khoản đăng ký kinh doanh:**

- **Bước 1:** Người đại diện theo pháp luật kê khai thông tin, tải văn bản điện tử của các giấy tờ chứng thực cá nhân lên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để được cấp Tài khoản đăng ký kinh doanh. Người đại diện pháp luật sử dụng Tài khoản đăng ký kinh doanh đã được cấp để kê khai thông tin, tải văn bản điện tử và xác thực hồ sơ đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, người đại diện theo pháp luật sẽ nhận được Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử.

- Bước 2: Xem xét, giải quyết hồ sơ

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm xem xét hồ sơ đăng ký doanh nghiệp:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo qua mạng điện tử cho doanh nghiệp về việc chấp thuận Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi Thông báo qua mạng điện tử cho doanh nghiệp để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

- Bước 3:

+ Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo về việc chấp thuận Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bằng bản giấy kèm theo Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp được in từ mạng điện tử trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc nộp qua đường bưu điện. Khi tiếp nhận hồ sơ bằng bản giấy, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư đối chiếu hồ sơ bản giấy với hồ

sơ doanh nghiệp đã gửi qua mạng điện tử. Trường hợp nội dung đối chiếu thống nhất, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư bổ sung, thay đổi thông tin của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; cấp Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện (trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu).

+ Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo qua mạng điện tử về việc chấp thuận Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp nhưng Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký qua mạng điện tử sử dụng Tài khoản đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp không còn hiệu lực.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Phòng đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính hoặc nộp qua mạng điện tử theo quy trình trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- **Thành phần hồ sơ:**

+ **Trường hợp thông báo bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh:**

+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Theo mẫu);

+ Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần và của các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh; quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;

+ Đối với doanh nghiệp được cấp Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương thì ngoài các giấy tờ nêu trên, doanh nghiệp nộp kèm theo: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đầu tư; Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký thuế; Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp quy định tại Phụ lục II-18 Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.

+ **Trường hợp thông báo thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân:** Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Theo mẫu).

+ **Trường hợp thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần:**

(1) Trường hợp thay đổi thông tin cổ đông sáng lập do cổ đông sáng lập chưa thanh toán hoặc chỉ thanh toán được một phần số cổ phần đã đăng ký mua:

+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Phụ lục II-1, Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT);

+ Đối với doanh nghiệp được cấp Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư

hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương thì ngoài giấy tờ nêu trên, doanh nghiệp nộp kèm theo: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đầu tư; Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký thuế; Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp quy định tại Phụ lục II-18 Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.

(2) Trường hợp thay đổi thông tin cổ đông sáng lập do cổ đông sáng lập chuyển nhượng cổ phần:

+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Phụ lục II-1, Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT);

+ Danh sách thông tin của các cổ đông sáng lập khi đã thay đổi;

+ Hợp đồng chuyển nhượng/tặng cho cổ phần hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng/tặng cho;

+ Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài đối với trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 26 Luật Đầu tư;

+ Đối với doanh nghiệp được cấp Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương thì ngoài các giấy tờ nêu trên, doanh nghiệp nộp kèm theo: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đầu tư; Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký thuế; Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp quy định tại Phụ lục II-18 Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.

+ Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết:

+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Phụ lục II-1, Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT);

+ Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông về việc thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài;

+ Danh sách các cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài khi đã thay đổi;

+ Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần hoặc các giấy tờ chứng minh việc hoàn tất chuyển nhượng;

+ Bản sao hợp lệ quyết định thành lập hoặc giấy tờ tương đương khác, bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền và quyết định ủy quyền tương ứng đối với cổ đông nước ngoài nhận chuyển nhượng là tổ chức hoặc bản sao hợp lệ Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông nước ngoài nhận chuyển nhượng là cá nhân;

+ Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Đầu tư;

+ Đối với doanh nghiệp được cấp Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương thì ngoài các giấy tờ nêu trên, doanh nghiệp nộp kèm theo: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đầu tư; Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký thuế; Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp quy định tại Phụ lục II-18 Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.

+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế:

+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Phụ lục II-1, Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT);

+ Đối với doanh nghiệp được cấp Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương thì ngoài giấy tờ nêu trên, doanh nghiệp nộp kèm theo: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đầu tư; Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký thuế; Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp quy định tại Phụ lục II-18 Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.

Lưu ý:

(1) Trường hợp uỷ quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, ngoài thành phần hồ sơ kê trên, người được uỷ quyền phải nộp:

+ Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân;

+ Bản sao hợp lệ hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp và tổ chức làm dịch vụ thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; hoặc văn bản uỷ quyền theo quy định của pháp luật cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp.

(2) Giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP:

+ Đối với công dân Việt Nam: Thẻ căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu Việt Nam còn hiệu lực.

+ Đối với người nước ngoài: Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực.

(3) Bản sao hợp lệ quy định tại Khoản 10 Điều 3 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP: Là bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc bản sao đã được đối chiếu với bản chính.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp

nhận hồ sơ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp hoặc Thông báo từ chối nêu rõ lý do và các yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Phụ lục II-1, Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT);

- Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (Phụ lục II-18 Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT).

i) Lệ phí: 200.000 đồng/lần. Trường hợp doanh nghiệp đăng ký qua mạng điện tử thì được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:

- Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh;

- Có hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ;

- Nộp đủ lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định pháp luật về phí và lệ phí.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.

Phụ lục II-1**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO**Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

1. Doanh nghiệp đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp như sau (Đánh dấu X vào nội dung thay đổi)⁴⁹:**Nội dung đăng ký thay đổi****Đánh dấu**

- | | |
|---|--------------------------|
| - Tên doanh nghiệp | <input type="checkbox"/> |
| - Địa chỉ trụ sở chính | <input type="checkbox"/> |
| - Thành viên công ty TNHH, thành viên hợp danh công ty hợp danh | <input type="checkbox"/> |
| - Vốn điều lệ của công ty, tỷ lệ vốn góp | <input type="checkbox"/> |

2. Doanh nghiệp thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp như sau (Đánh dấu X vào nội dung thay đổi)⁵⁰:**Nội dung thông báo thay đổi****Đánh dấu**

- | | |
|--|--------------------------|
| - Ngành, nghề kinh doanh | <input type="checkbox"/> |
| - Vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân | <input type="checkbox"/> |
| - Người đại diện theo ủy quyền của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có chủ sở hữu là tổ chức | <input type="checkbox"/> |
| - Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài của công ty cổ phần | <input type="checkbox"/> |
| - Thông tin cổ đông sáng lập công ty cổ phần | <input type="checkbox"/> |

^{49, 2} Doanh nghiệp chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký/thông báo thay đổi và gửi kèm.

- Thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài
- Thông tin về người quản lý doanh nghiệp
- Thông tin đăng ký thuế

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp đối với các thông tin thay đổi nêu trên. (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp).

3. Doanh nghiệp đăng ký thay đổi trên cơ sở (chỉ kê khai trong trường hợp doanh nghiệp đăng ký thay đổi trên cơ sở tách doanh nghiệp hoặc sáp nhập doanh nghiệp, đánh dấu X vào ô thích hợp):

- Đăng ký thay đổi trên cơ sở tách doanh nghiệp
- Đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập doanh nghiệp

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN DOANH NGHIỆP

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt mới (ghi bằng chữ in hoa):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài mới (nếu có):

Tên doanh nghiệp viết tắt mới (nếu có):

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ trụ sở chính dự định chuyển đến:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất. (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất).

Doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân cam kết trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH/ THÀNH VIÊN HỢP DANH CÔNG TY HỢP DANH

Trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH, thành viên hợp danh công ty hợp danh: kê khai theo mẫu Danh sách thành viên quy định tại Phụ lục I-6, I-9 (Đối với thành viên có giá trị vốn góp không thay đổi, trong danh sách thành viên không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên đó).

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ, TỶ LỆ VỐN GÓP

1. Đăng ký thay đổi vốn điều lệ của công ty:

Vốn điều lệ đã đăng ký:

Vốn điều lệ mới:

Thời điểm thay đổi vốn:

Hình thức tăng, giảm vốn:

2. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn góp

Kê khai tỷ lệ vốn góp mới của thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên/cổ đông sáng lập công ty cổ phần/cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài công ty cổ phần/thành viên hợp danh công ty hợp danh theo mẫu tương ứng quy định tại các Phụ lục I-6, Phụ lục I-7, Phụ lục I-8, Phụ lục I-9.

(Đối với thành viên, cổ đông có giá trị vốn góp không thay đổi, trong danh sách thành viên, danh sách cổ đông không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên, cổ đông đó).

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH

Ngành, nghề kinh doanh sau khi thay đổi⁴:

STT	Tên ngành	Mã ngành

4

- Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư.

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ
CỦA CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN**

Vốn đầu tư đã đăng ký:

Vốn đầu tư sau khi thay đổi:

Thời điểm thay đổi vốn:

Hình thức tăng, giảm vốn:

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN
VỀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN**

Người đại diện theo ủy quyền sau khi thay đổi (kê khai theo mẫu Phụ lục I-10): Gửi kèm

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP,
CỔ ĐÔNG LÀ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CÔNG TY CỔ PHẦN**

Trường hợp thay đổi thông tin về cổ đông sáng lập: kê khai theo mẫu Danh sách cổ đông sáng lập quy định tại Phụ lục I-7 (Đối với cổ đông sáng lập có giá trị vốn góp không thay đổi, trong danh sách cổ đông sáng lập không bắt buộc phải có chữ ký của cổ đông sáng lập đó).

Trường hợp thay đổi thông tin về cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài: kê khai theo mẫu Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài quy định tại Phụ lục I-8 (Đối với cổ đông có giá trị vốn góp không thay đổi, trong danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài không bắt buộc phải có chữ ký của cổ đông đó).

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN
VỀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

Người quản lý doanh nghiệp sau khi thay đổi:

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa):Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:/...../.....Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../.....Ngày hết hạn: / /..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng: Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): Điện thoại: Họ và tên Kế toán trưởng: Điện thoại:
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế: Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: Xã/Phường/Thị trấn: Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/Thành phố: Điện thoại: Fax: Email:
3	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): <div style="text-align: center;"> Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/> </div>

4	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/..... đến ngày/..... (Ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)																				
5	Tổng số lao động:																				
6	Có hoạt động theo dự án BOT, BTO, BT không? (có/không):																				
7	Đăng ký xuất khẩu:																				
8	Tài khoản ngân hàng, kho bạc: Tài khoản ngân hàng: Tài khoản kho bạc:																				
9	Các loại thuế phải nộp (đánh dấu X vào ô thích hợp): <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="text-align: right;">Giá trị gia tăng</td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">Tiêu thụ đặc biệt</td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">Thuế xuất, nhập khẩu</td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">Tài nguyên</td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">Thu nhập doanh nghiệp</td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">Môn bài</td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">Tiền thuê đất</td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">Phí, lệ phí</td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">Thu nhập cá nhân</td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">Khác</td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> </table>	Giá trị gia tăng	<input type="checkbox"/>	Tiêu thụ đặc biệt	<input type="checkbox"/>	Thuế xuất, nhập khẩu	<input type="checkbox"/>	Tài nguyên	<input type="checkbox"/>	Thu nhập doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>	Môn bài	<input type="checkbox"/>	Tiền thuê đất	<input type="checkbox"/>	Phí, lệ phí	<input type="checkbox"/>	Thu nhập cá nhân	<input type="checkbox"/>	Khác	<input type="checkbox"/>
Giá trị gia tăng	<input type="checkbox"/>																				
Tiêu thụ đặc biệt	<input type="checkbox"/>																				
Thuế xuất, nhập khẩu	<input type="checkbox"/>																				
Tài nguyên	<input type="checkbox"/>																				
Thu nhập doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>																				
Môn bài	<input type="checkbox"/>																				
Tiền thuê đất	<input type="checkbox"/>																				
Phí, lệ phí	<input type="checkbox"/>																				
Thu nhập cá nhân	<input type="checkbox"/>																				
Khác	<input type="checkbox"/>																				
10	Ngành, nghề kinh doanh chính ⁵ :																				

4. Thông tin về doanh nghiệp bị sáp nhập (chỉ kê khai trong trường hợp doanh nghiệp đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập doanh nghiệp):

a) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

⁵ Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký hoặc dự kiến đăng ký bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính.

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

b) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Kính đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị sáp nhập và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị sáp nhập.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm:

-
-
-

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**
(Ký, ghi họ tên)⁵

⁵ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-18
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÊN DOANH NGHIỆP

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương khác):

Do: cấp/phê duyệt ngày /..... /.....

Đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cụ thể như sau (đánh dấu X vào ô thích hợp):

Loại hình doanh nghiệp

- | | |
|---------------------------------------|--------------------------|
| - Công ty TNHH một thành viên | <input type="checkbox"/> |
| - Công ty TNHH hai thành viên trở lên | <input type="checkbox"/> |
| - Công ty cổ phần | <input type="checkbox"/> |
| - Công ty hợp danh | <input type="checkbox"/> |

1. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên công ty viết tắt (nếu có):

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại:Fax:

Email: Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

4. Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có):

Thông tin về cổ phần (chỉ kê khai đối với công ty cổ phần):

+ Tổng số cổ phần, loại cổ phần:.....

+ Mệnh giá từng loại cổ phần:.....

+ Tổng số cổ phần, loại cổ phần được quyền chào bán:.....

5. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)
Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

6. Chủ sở hữu (chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên):

a) Đối với chủ sở hữu là cá nhân (chỉ kê khai nếu chủ sở hữu không phải là người đại diện theo pháp luật):

Họ tên chủ sở hữu (ghi bằng chữ in hoa):Giới tính:

Sinh ngày:/...../.....Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../.....Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

b) Đối với chủ sở hữu là tổ chức:

Tên tổ chức (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập:

Do: cấp/phê duyệt ngày /..... /.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

* Mô hình tổ chức công ty trách nhiệm hữu hạn (đánh dấu X vào ô thích hợp):

Hội đồng thành viên

Chủ tịch công ty

7. Người đại diện theo pháp luật⁵¹ (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)/Chủ tịch công ty (đối với công ty hợp danh):

⁵¹ Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

- Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa):Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:/...../.....Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../.....Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

8. Danh sách thành viên công ty⁵² (chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên/công ty hợp danh, kê khai theo mẫu): Gửi kèm

9. Danh sách người đại diện theo ủy quyền³ (chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có chủ sở hữu là tổ chức/ cổ đông là tổ chức nước ngoài của công ty cổ phần): Gửi kèm

10. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài⁴ (chỉ kê khai đối với công ty cổ phần chưa niêm yết, kê khai theo mẫu): Gửi kèm

11. Thông tin đăng ký thuế:

^{52,3,4} Thành viên, cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, người đại diện theo ủy quyền không bắt buộc phải ký vào danh sách thành viên, danh sách cổ đông, danh sách người đại diện theo ủy quyền.

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): Điện thoại: Họ và tên Kế toán trưởng: Điện thoại:
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: Xã/Phường/Thị trấn: Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia: Điện thoại: Fax: Email:
3	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
4	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/.....đến ngày/..... (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)
5	Tổng số lao động:
6	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT (có/không):
7	Đăng ký xuất khẩu (có/không):
8	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (nếu có tại thời điểm kê khai): Tài khoản ngân hàng: Tài khoản kho bạc:
9	Các loại thuế phải nộp (đánh dấu X vào ô thích hợp): Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/> Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/> Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/>

	Tài nguyên	<input type="checkbox"/>
	Thu nhập doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>
	Môn bài	<input type="checkbox"/>
	Tiền thuê đất	<input type="checkbox"/>
	Phí, lệ phí	<input type="checkbox"/>
	Thu nhập cá nhân	<input type="checkbox"/>
	Khác	<input type="checkbox"/>
10	Ngành, nghề kinh doanh chính ⁵ :	

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp).

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

Các giấy tờ gửi kèm:
-.....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**
(Ký, ghi họ tên)⁶

⁵ Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 3 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

⁶ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

4. Thủ tục thông báo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)

a) Trình tự thực hiện:

*** Trường hợp đăng ký trực tiếp:**

- **Bước 1:** Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư, địa chỉ: số 32 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1.

Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: từ thứ hai đến thứ sáu và sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ).

- Bước 2: Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Phòng Đăng ký kinh doanh kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định, cấp Giấy biên nhận cho người nộp hồ sơ.

- Bước 3: Xem xét, giải quyết hồ sơ

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Phòng Đăng ký kinh doanh kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và bổ sung, thay đổi thông tin của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; cấp Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu).

- **Bước 4:** Trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu, doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp căn cứ vào ngày hẹn trên Giấy biên nhận hồ sơ đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư.

*** Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử sử dụng chữ ký số công cộng:**

- **Bước 1:** Người đại diện theo pháp luật kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, ký số vào hồ sơ đăng ký điện tử và thanh toán lệ phí qua mạng điện tử theo quy trình trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, người đại diện theo pháp luật sẽ nhận được Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử.

- Bước 2: Xem xét, giải quyết hồ sơ

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ qua mạng điện tử, Phòng Đăng ký kinh doanh đã hoàn tất quy trình cấp Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử cho doanh nghiệp.

*** Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử sử dụng Tài khoản đăng ký kinh doanh:**

- **Bước 1:** Người đại diện theo pháp luật kê khai thông tin, tải văn bản điện tử của các giấy tờ chứng thực cá nhân lên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để được cấp Tài khoản đăng ký kinh doanh.

Người đại diện pháp luật sử dụng Tài khoản đăng ký kinh doanh đã được cấp để kê khai thông tin, tải văn bản điện tử và xác thực hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và thanh toán lệ phí qua mạng điện tử theo quy trình trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, người đại diện theo pháp luật sẽ nhận được Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử.

- **Bước 2: Xem xét, giải quyết hồ sơ**

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, Phòng Đăng ký kinh doanh xem xét hồ sơ và thông báo qua mạng điện tử cho doanh nghiệp về việc cấp Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp.

- **Bước 3:**

+ Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày doanh nghiệp nhận được thông báo về việc hồ sơ thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp hợp lệ, doanh nghiệp nộp Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp bằng bản giấy kèm theo Giấy biên nhận hồ sơ được in từ mạng điện tử đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc nộp qua đường bưu điện. Khi tiếp nhận hồ sơ bằng bản giấy, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Phòng Đăng ký kinh doanh đối chiếu bản giấy với bản điện tử. Trường hợp nội dung đối chiếu thống nhất, Phòng Đăng ký kinh doanh bổ sung, thay đổi thông tin của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu, Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp hoặc gửi qua đường bưu điện.

+ Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo qua mạng điện tử về việc cấp Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp nhưng Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký qua mạng điện tử sử dụng Tài khoản đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp không còn hiệu lực.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc nộp qua mạng điện tử theo quy trình trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- **Thành phần hồ sơ:** Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Theo mẫu)

Lưu ý:

(1) Trường hợp uỷ quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, ngoài thành phần hồ sơ kể trên, người được uỷ quyền phải nộp:

+ Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân;

+ Bản sao hợp lệ hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp và tổ chức làm dịch vụ thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; hoặc văn bản uỷ quyền theo quy định của pháp luật cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp.

(2) Giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP:

+ Đối với công dân Việt Nam: Thẻ căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu Việt Nam còn hiệu lực.

+ Đối với người nước ngoài: Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực.

(3) Bản sao hợp lệ quy định tại Khoản 10 Điều 3 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP: Là bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc bản sao đã được đối chiếu với bản chính.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thông tin về nội dung đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp được cập nhật trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (khi doanh nghiệp có nhu cầu).

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Phụ lục II-1, Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT)

i) Lệ phí: 200.000 đồng/lần. Trường hợp doanh nghiệp đăng ký qua mạng điện tử thì được miễn phí lệ phí đăng ký kinh doanh.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:

Trong thời hạn 5 ngày, kể từ ngày có thay đổi thông tin về họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người quản lý doanh nghiệp, thành viên Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên, doanh nghiệp gửi Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp có trụ sở chính.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;
- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;
- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.

Phụ lục II-1**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO**Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

1. Doanh nghiệp đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp như sau (Đánh dấu X vào nội dung thay đổi)⁵³:**Nội dung đăng ký thay đổi****Đánh dấu**

- Tên doanh nghiệp
- Địa chỉ trụ sở chính
- Thành viên công ty TNHH, thành viên hợp danh công ty hợp danh
- Vốn điều lệ của công ty, tỷ lệ vốn góp

2. Doanh nghiệp thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp như sau (Đánh dấu X vào nội dung thay đổi)⁵⁴:**Nội dung thông báo thay đổi****Đánh dấu**

- Ngành, nghề kinh doanh
- Vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân
- Người đại diện theo ủy quyền của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có chủ sở hữu là tổ chức
- Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài của công ty cổ phần
- Thông tin cổ đông sáng lập công ty cổ phần

^{53,2} Doanh nghiệp chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký/thông báo thay đổi và gửi kèm.

- Thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài
- Thông tin về người quản lý doanh nghiệp
- Thông tin đăng ký thuế

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp đối với các thông tin thay đổi nêu trên. (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp).

3. Doanh nghiệp đăng ký thay đổi trên cơ sở (chỉ kê khai trong trường hợp doanh nghiệp đăng ký thay đổi trên cơ sở tách doanh nghiệp hoặc sáp nhập doanh nghiệp, đánh dấu X vào ô thích hợp):

- Đăng ký thay đổi trên cơ sở tách doanh nghiệp
- Đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập doanh nghiệp

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN DOANH NGHIỆP

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt mới (ghi bằng chữ in hoa):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài mới (nếu có):

.....
 Tên doanh nghiệp viết tắt mới (nếu có):

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ trụ sở chính dự định chuyển đến:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất. (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất).

Doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân cam kết trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH/ THÀNH VIÊN HỢP DANH CÔNG TY HỢP DANH

Trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH, thành viên hợp danh công ty hợp danh: kê khai theo mẫu Danh sách thành viên quy định tại Phụ lục I-6, I-9 (Đối với thành viên có giá trị vốn góp không thay đổi, trong danh sách thành viên không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên đó).

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ, TỶ LỆ VỐN GÓP

1. Đăng ký thay đổi vốn điều lệ của công ty:

Vốn điều lệ đã đăng ký:

Vốn điều lệ mới:

Thời điểm thay đổi vốn:

Hình thức tăng, giảm vốn:

2. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn góp

Kê khai tỷ lệ vốn góp mới của thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên/cổ đông sáng lập công ty cổ phần/cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài công ty cổ phần/thành viên hợp danh công ty hợp danh theo mẫu tương ứng quy định tại các Phụ lục I-6, Phụ lục I-7, Phụ lục I-8, Phụ lục I-9.

(Đối với thành viên, cổ đông có giá trị vốn góp không thay đổi, trong danh sách thành viên, danh sách cổ đông không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên, cổ đông đó).

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH

Ngành, nghề kinh doanh sau khi thay đổi⁴:

STT	Tên ngành	Mã ngành

4

- Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư.

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ
CỦA CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN**

Vốn đầu tư đã đăng ký:

Vốn đầu tư sau khi thay đổi:

Thời điểm thay đổi vốn:

Hình thức tăng, giảm vốn:

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN
VỀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN**

Người đại diện theo ủy quyền sau khi thay đổi (kê khai theo mẫu Phụ lục I-10): Gửi kèm

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP,
CỔ ĐÔNG LÀ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CÔNG TY CỔ PHẦN**

Trường hợp thay đổi thông tin về cổ đông sáng lập: kê khai theo mẫu Danh sách cổ đông sáng lập quy định tại Phụ lục I-7 (Đối với cổ đông sáng lập có giá trị vốn góp không thay đổi, trong danh sách cổ đông sáng lập không bắt buộc phải có chữ ký của cổ đông sáng lập đó).

Trường hợp thay đổi thông tin về cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài: kê khai theo mẫu Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài quy định tại Phụ lục I-8 (Đối với cổ đông có giá trị vốn góp không thay đổi, trong danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài không bắt buộc phải có chữ ký của cổ đông đó).

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN
VỀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

Người quản lý doanh nghiệp sau khi thay đổi:

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa):Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:/...../.....Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../.....Ngày hết hạn: / /..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	<p>Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng:</p> <p>Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc):</p> <p>Điện thoại:</p> <p>Họ và tên Kế toán trưởng:</p> <p>Điện thoại:</p>
2	<p>Địa chỉ nhận thông báo thuế:</p> <p>Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:</p> <p>Xã/Phường/Thị trấn:</p> <p>Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:</p> <p>Tỉnh/Thành phố:</p> <p>Điện thoại: Fax:</p> <p>Email:</p>
3	<p>Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp):</p> <p>Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/></p> <p>Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/></p>

4	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/..... đến ngày/..... (Ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)																				
5	Tổng số lao động:																				
6	Có hoạt động theo dự án BOT, BTO, BT không? (có/không):																				
7	Đăng ký xuất khẩu:																				
8	Tài khoản ngân hàng, kho bạc: Tài khoản ngân hàng: Tài khoản kho bạc:																				
9	Các loại thuế phải nộp (đánh dấu X vào ô thích hợp): <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr><td>Giá trị gia tăng</td><td><input type="checkbox"/></td></tr> <tr><td>Tiêu thụ đặc biệt</td><td><input type="checkbox"/></td></tr> <tr><td>Thuế xuất, nhập khẩu</td><td><input type="checkbox"/></td></tr> <tr><td>Tài nguyên</td><td><input type="checkbox"/></td></tr> <tr><td>Thu nhập doanh nghiệp</td><td><input type="checkbox"/></td></tr> <tr><td>Môn □ ài</td><td><input type="checkbox"/></td></tr> <tr><td>Tiền thuê đất</td><td><input type="checkbox"/></td></tr> <tr><td>Phí, lệ phí</td><td><input type="checkbox"/></td></tr> <tr><td>Thu nhập cá nhân</td><td><input type="checkbox"/></td></tr> <tr><td>Khác</td><td><input type="checkbox"/></td></tr> </table>	Giá trị gia tăng	<input type="checkbox"/>	Tiêu thụ đặc biệt	<input type="checkbox"/>	Thuế xuất, nhập khẩu	<input type="checkbox"/>	Tài nguyên	<input type="checkbox"/>	Thu nhập doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>	Môn □ ài	<input type="checkbox"/>	Tiền thuê đất	<input type="checkbox"/>	Phí, lệ phí	<input type="checkbox"/>	Thu nhập cá nhân	<input type="checkbox"/>	Khác	<input type="checkbox"/>
Giá trị gia tăng	<input type="checkbox"/>																				
Tiêu thụ đặc biệt	<input type="checkbox"/>																				
Thuế xuất, nhập khẩu	<input type="checkbox"/>																				
Tài nguyên	<input type="checkbox"/>																				
Thu nhập doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>																				
Môn □ ài	<input type="checkbox"/>																				
Tiền thuê đất	<input type="checkbox"/>																				
Phí, lệ phí	<input type="checkbox"/>																				
Thu nhập cá nhân	<input type="checkbox"/>																				
Khác	<input type="checkbox"/>																				
10	Ngành, nghề kinh doanh chính ⁵ :																				

4. Thông tin về doanh nghiệp bị sáp nhập (chỉ kê khai trong trường hợp doanh nghiệp đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập doanh nghiệp):

a) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

⁵ Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký hoặc dự kiến đăng ký bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính.

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

b) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Kính đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị sáp nhập và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị sáp nhập.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm:

-.....
-.....
-.....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**
(Ký, ghi họ tên)⁵

(Xem tiếp Công báo 103 + 104)

⁵ Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.